Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số 440 — NĂM THỨ MƯỜI

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

10 AOUT 1916 — Ngày 12 tháng 7 Annam — Năm Bính-thìn

GIÁ BÁN

Trong địa-phận Đông-dương

Một năm . . . . 4 $ 00

Sáu tháng 2 00

Đổi chỗ ở . . . . 0 $ 20

Đại-pháp và các thuộc địa

Một năm 12fr.00

Sáu tháng 7 00

Mỗi số 0 10

DIRECTION ET ADMINISTRATION :

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES, LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large . . . . . 1$80

Le décompte des lignes est calculé à raison de 2 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao sẽ việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — NHẮN CÙNG KẺ Ở NGƯỜI ĐI — NG.-CH.-SẮT

2 — TỪ PHÚ THI CA —

3 — HƯỚNG TRUYỀN —

4 — ÂU-CHIẾN THIỆT BÁO —

5 — XỨ HUỲNH-HOA CỦA NGƯỜI LÀNG — TR.-VĂN-CHIM

6 — LỜI HAI CHỊ EM — TRẦN-VĂN-CHIM

7 — THẬP TỰ QUÂN ANH HÙNG KỲ — LÊ-T.-KHÔI

8 — SỔ MÁY TÊN NGƯỜI VÀO HỘI TƯ-CẤP —

9 — TRONG QUỐC TÂN VĂN —

10 — BẢO BỊNH ĐÔNG-DƯƠNG —

11 — THƯƠNG-MẠI (*Đông dương ; Cực đông*) —

12 — AI TÍN. —

13 — CUỘC CHƠI LẺ —

14 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG — NG.-THANH-TRÀ

15 — TRUYỆN XÓ LÈO — TIẾT-CƯƠNG.

16 — SỰC XUẤT TÂN KỲ — TRẦN-VĂN-CHIM

17 — CUỘC MẤT GIÁ. —

18 — TIỂU ĐÀM. — DU-NHIÊN-TỬ.

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính rao cho liệc vị đặng hay, những thơ-từ muốn hỏi việc chi mà không có gởi theo một con cò, thì Bổn-quán chẳng hề hồi âm.

Như vị nào muốn mua nhựt-báo hoặc trọn năm, hoặc 6 tháng, thì xin phải đóng tiền trước.

Còn những thơ gởi đến xin mua nhựt-báo mà không gởi tiền theo thì Bổn-quán chẳng hề hồi đáp.

Kính cùng chư vị Khán-quan đặng rõ : vì chẳng trên nhân gởi nhựt-báo cho liệc vị thì Bổn-quán có để ngày nào mãn kỳ mua báo luôn ; nhưng vậy mà khi còn 15 ngày trước ngày mãn kỳ, thì Bổn-quán sẽ gởi thơ mà cho Khán-quan hay. Như Khán-quan không hỏi âm lại, thì Bổn-quán sẽ kể rằng Khán-quan còn mua nữa, Bổn-quán sẽ hết lòng cám ơn và xin Khán-quan gởi tiền đến đóng cho Bổn-quán, vì hễ muốn cho nhà nhựt-báo bền vững lâu dài, thì phải có tiền bạc mà chỉnh đốn mới đặng, ấy là một sự cần nhứt hơn hết. Khán-quan cũng rõ biết.

BỔN-QUÁN.

BỔN-QUÁN CAO BẠCH

Bổn-quán kính rao cho chư vị khán-quan đặng rõ. Nay quán Lục-tỉnh-tân-văn đã dời về **ĐƯỜNG PELLERIN SỐ 162** rồi.

Vậy từ đây sắp về sau như chư vị có muốn gởi thơ từ chi cho Bổn-quán thì xin đề theo đó mà gởi.

BỔN-QUÁN.

SÁCH MỚI

Tại Báo-quán Lục-tỉnh Tân-văn có bán tiểu-truyện của Perrault tiên-sanh :

Quyển thứ nhứt 32 trương giá 0$ 10
Tiền gởi 0 06

Ai mua xin gởi cò nhà thơ cũng đặng.

Quyển thứ nhì sẽ in tiếp, vân vân.

NHẮN CÙNG KẺ Ở NGƯỜI ĐI

Từ ngày Mẫu-quốc ta vì nhơn-đạo vì công-lý mà phải giao binh với đám gủi-man là quân Đức-tặc đến nay, đã hai mươi mấy tháng trời, còn Đông-bào ta đây cũng : một là vì nghĩa đồng-cừu hai là vì sự hữu sự đệ tử phục kỳ lao, cho nên những trang đồm-lược đều ra ứng nghĩa sang giúp Mẫu-quốc rất nhiều ; nhưng mà, những bọn chiến-sĩ đã tuyển dượt rồi thì mới đặng ra trận ; còn bao nhiêu thì đăng làm linh-thợ bổ vào các xưởng các trại, kẻ làm nghề nầy người làm việc khác. Còn những mấy vị theo làm Thông-ngôn cho linh-thợ đây, thì có nhiều người vẫn là đồng giống trăm-anh, con nhà phú-hậu, mà lại đành lìa quê-quán, xa cách mẹ cha, ấy cũng là vì lòng nhiệt-thành cùng Mẫu-quốc, lo làng cho quê-hương ; Nam-tử chi lại tử phương lễ thường phải vậy.

Nay sẳng diệp nầy đồng-bào ta đã khỏi tồn cam tổn tiền chi mà đặng sang đến Pháp-quốc, ấy là một cái hạnh-phước vẻ sau cho quốc-dân ta làm đó ; vậy tôi xin mấy anh em ở bển, rảng gắn chí cho bền mà làm cho trôn cái phận-sự, cũng lưu tâm mà học lấy nghề nghiệp cho tinh-thục như là mấy vị Thông-ngôn, vì mấy ông là người có giáo-dục, tất nhiên mấy ông phải có kiến-thức nhiều, có tư-tưởng rộng ; vậy thì mấy ông cũng nên nghĩ coi cái trình-độ nước ta trong lúc nầy đây mà lo lắng về sau ; hãy nhơn lúc rảnh rang, hiu năm mười phút đồng-hồ lấy đều lợi hại mà trăn-thuyết cho mấy muôn đồng-bào ta đang ở làm thợ bển ấy, đừng lấy cái điệp tốt nầy là lúc thấy ta đang ra công dạy dỗ, thì ta phải chăm nom nong nả mà học hành, phòng sau trở về xứ sở, sẳng biết nghề nghiệp trong mình, đem ra mà tranh, đua với chúng, đặng giữ gìn cái quyền-lợi cho nhau ; ấy là thiên tài nhứt thời, ít khi gặp đặng. Nếu mấy ông thoản mảng chơi bời, ham vui trong một lúc, mà quên cái hại trăm năm ; tế ra, đi không cũng trở về không, vung-vảy quê-mùa cũng hườn y như cũ, thì cái công cực biển mà đi, nào có ích chi.

Từ ngày mấy ông sang ở bên Pháp-quốc đến nay, chắc sao mấy ông cũng đã trải xem phong-cảnh, giúp khắp san-xuyên, nào là đình đây lâu đài, nào là thuyền bè xe cộ ; cầu kỳ đạo lộ, đồng rẩy ruộng vườn ; có phải là rõ ràng một tòa cẩm tú giang-sơn, có kém chi là Bồng-lai Tiên-cảnh : mấy ông hãy nghành lại chốn cố-hương, rồi nghĩ thử mà coi, lấy đó sánh đây, người mười chữ ta chưa đặng một : ấy đó, nước nhà mà đặng vậy là nhờ ai ? có phải là nhờ dân không ? ? Bởi dân có học-thức có siêng năng thì nước nhà mới đặng thạnh cường như vậy.

Tôi cũng biết nước Nam ta đây, có ngày nào mà dám trông đến cái địa-vị ấy đặng ; nhưng mà, ta cũng phải rán gióng cho mài sắc, dầu chẳng đặng nên kiếm, chớ có ngày nó cũng trở nên cây lẹm, ấy vậy tôi xin cùng mấy vị Thông-ngôn, hãy rảng lưu tâm mà nghiên cứu những việc nào cho ích quốc lợi dân, rồi bảy về chỉ biểu giùm cho lình thợ ta bên ấy, học lấy cho cần, đầu chẳng đặng trọn mười, một vài phần cũng tốt ; vì mình đi lỗ ôm cục đất mà đi, chừng trở về, cũng nên nêm phứt xuống Ấn-độ-dương cho rảnh, ấy là phận người đi. Còn kẻ ở, tôi cũng phần trăn khắc trực một đôi điều, xin các ông miễng nghị.

Vả chăng những người tình nguyện tăng chánh sang giúp Mẫu-quốc, đều là vì quê-hương vì đại-nghĩa, nên phải lìa cha mẹ phế vợ con, lấy thân ra mà đền nợ nước, dám mưa chiu gió, gối vải nằm sương, mùi gươm hòn đạn, thập tử nhứt sanh ; còn chúng ta đây ở nhà nệm ấm gối êm, an hưởng thái bình, đi hà nỡ điểm nhiên tọa thị cho đành hay sao ? Vậy tôi cũng cúi xin chư phụ-lão, cùng bà-thúc đệ-huynh, hãy lấy chữ cọng-biểu đồng-tình mà làm trọng, mấy trang hào-hộ cùng mấy bực phú-thương, hãy mở lòng hào-hiệp, chung đậu với nhau kẻ ít người nhiều, đặng mua những đồ cần dùng gởi qua mà tế cấp cho mấy muôn đồng-bào ta đang chịu nhọc chịu nhằn công lao huyết chiến mà thay thế cho ta ở bển Mẫu-quốc ; ấy là một điều công-nghĩa đáng làm, còn hơn là để mà chơi bời lãng phí những đều vô ích ; một mai mà Mẫu-quốc ta đắc thắng khải hườn, thì mấy ông cũng chung hưởng đặng một phần danh-dự ; mà rồi những đồng-bào ta bên ấy đi cảm cái nghĩa của mấy ông đây, thì tất nhiên họ phải rảng sức mà làm làm sao cho khỏi phụ lòng mấy ông ; như vậy thì về sau thấy ta là Đại-pháp ắt phải tin cậy mà dạy dỗ ta cho mau đồng-hóa với người, thì cái tiền-đồ của ta mới có ngày mà hy vọng đặng, ấy vậy thì cái vấn-hội nước ta mà : nên hư cũng tại lúc nầy, mấy trang thức-giả tính rày làm sao ?

Xin thương cái nghĩa đồng-bào !

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

TỪ PHÚ THI CA

(*Le coin des poètes*)

(Si nông, công thương)

(*tiếp theo*)

Cũng có kẻ khó, nên thâm kho.
Lúc đêm hôm cây có đốn làm đèn ;
Muốn thành danh thiệu thoản đọc từ câu ;
Cũng có người nghèo qua đôi nghèo, khi tối tăm nhờ chớp nhán của trời, đốc vinh biển lận mò nhìn theo chữ.
Rèn lòng xin chớ lăng xao ;
Trí chi mưa dưng đu dư.
Mai chiều thăm viếng mẹ cha
Sớm tối trau dồi kinh sử.
Mọi bữa ôn nhuần đèn sách, con bần hàng có thuở dựa công khanh ;
Hễn ngày trường điểm trà đình, nhà tập tễm có khi mà dân-thứ ;
Nghĩ tới đó ta vội thương kẻ trước, khéo bày đều họa địch ngâm thi ;
Luận đến đây ta chanh nhỏ người xưa, lại để tích hòa hoàn huấn lộ
Lần sách xưa bữa xưa bữa hụt, hỏi ra lòng sẳn có học hành, biết thơn ngôi biết lễ trí, đầu thanh bần, thế hèm mặt yêu vì ;
Nhà thiệt ăn lắm no lắm kia, xét lại đa vốn không chữ nghĩa, ưa hóa lợi, ưa hoanh tài, thói trước phú, nhiều tay ở hự.
Lời vàng đá, ai tỏ vẻ, có lẽ khi hợ Tư-mã, Ôu ;
Tiếng sắt đinh, đã chép ghi, hoặc may nhờ ông Vinh-công, Lữ.
Thương anh chẳng những miễn trước quyền :
Giàn trẻ không cần gì cơ trữ.
Canh một nghĩ chưa rảo lẻ, trống lầu vội trở đôi đuôi ; xét tới, ta lại xét luôi, có lỡ sĩ ta sang nông theo buổi.
Nào lo chi ruộng đất ít nhiều ;
Đủ nuôi miệng phải siêng cày cuốc.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

NGUYỄN-BỬU-HẠP, Ô-Môn.

Mừng gặp M. Nguyễn-viên-Kiều

Càng nhau cách trở mấy dư đông,
Chỏ hẹn chung vui chén rượu nồng.
Bá, thuở đợi cho tin « Lão ngạt »,
Thỏa lòng gặp gỡ bạn Càng long.
Ngâm câu tỷ đỗ xoan ly cúc,
Lên phiếm chung Du nói tiếng đồng.
Kính dụ nhắm người xe nói ngựa,
Sao bằng tông giúc nghĩa đồng song.

BÔNG-DIỆM.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Nhựt-báo « Le clairon du Roi »

Clairon du Roi là tên của một tờ báo-chương của dân Bỉ. Tờ báo *Libre Belgique* thì đăng lên ở dưới « Cave-automobile », chớ như báo *Clairon du Roi* thì trên trời rớt xuống. Ở địa-huyệt bên nầy, dân Bỉ gởi Nhựt-báo qua các nơi địa-phận nước Bỉ mà đã bị quân Đức chiếm, gởi bằng khí-cầu (ba-lông.

Có một ông quan cởi khí-cầu cắt nghĩa cho tôi cách làm như vậy. Những trái khí-cầu nhỏ (ballonets) mà ta dùng để phát rải Nhựt-trình thì ta làm bằng một thứ da mỏng (baudruche) chừng một thước chuông (mètre cube).

Mấy người lính cởi khí cầu hay ưa làm những khí-cầu nói trên đây làm, động mà chọc giận quân Đức chơi.

Mỗi cái khí-cầu nhỏ ấy cột theo mấy tờ Nhựt-trình, cột tờ giữ một bó bằng giấy Bickford, cột tòn-len dưới trái khí-cầu ấy.

Khi thả trái khí-cầu ấy lên thì ta đốt sợi giấy ấy cháy lần lần hễ cháy tới gốt dầu thì Nhựt-trình nó rớt tùa xuống địa-phận của quân nghịch, hễ cháy tới gốt nào thì Nhựt-trình cũng rớt tùa xuống vậy, chừng cháy tới trái khí-cầu thì nó liền nổ.

Trước khi thả khí-cầu ấy thì ta đã độ coi ngọn gió thổi mạnh nhẹ và thổi về hướng nào, ta độ sợi giây dài cháy đặng tới đâu cho Nhựt-trình ấy rớt xuống tại thành nào, tỉnh nào.

Cao-su của người Nhựt mới bày

Báo *Echo de Chine* nói rằng có hai người Nhựt-bổn mới tìm kiếm đặng một cách mầu cao-su bằng đa và bằng sừng của các thú trộn với vài món thuốc nữa.

Mới bày ra một cái bằng-cấp về việc tìm kiếm ấy.

Theo lời báo chương của Nhựt thì cao-su mới bày ra đó chẳng dèo dai và cũng chắc chắn hằn hòi.

Yết-thị của báo « Alarme »

Báo « *Alarme* » có in ra một tờ yết thị đặng trừ về bịnh rượu, ông Albert Faivre về bịnh một tên Đức-tặc đứng sau cây sừng đại bất mà ngó lom-lom chai rượu, còn đầu ve rượu thì là cái đầu của người chết, mà là lời lẽ rằng : *Những việc nào mà ta làm chẳng đúng, thì rượu nó làm sẽ đặng.*

Trong tờ yết-thị như vầy :

L'Alarme hỏi của người langsa để trừ bịnh rượu.

Hội-trưởng danh dự là Đức giám-quốc Raymond Poincaré.

Tư cho các người đồn bà langsa, và các người trai langsa.

Một là — Rượu là thù nghịch của các người đáng gớm ghê hơn là Đức-quốc.

Hai là — Từ năm 1870 đến nay nó làm cho Nhà-nước Đại-pháp hao nhơn dân, hao tiền bạc, hơn là nhơn dân và tiền bạc hao trong đám chiến tranh nầy.

Ba là — Rượu uống thì nó ngon cổ đó thôi, nhưng mà nó thật là môn thuốc độc, nó hại cả tạn phủ.

Bốn là — Những bợm rượu mau già lắm. Mấy bợm ấy đã mất hết phần nửa sự sống, lại để mà mang tật nguyền cùng là bịnh nầy bịnh nọ.

Năm là — Một vài ly nho-nhỏ, cùn mẹ cha uống đó nó lru truyền biết bao nhiêu sự hư cho con cháu ngày sau.

Vì vậy mà nhà-nước phải có hơn hai trăm ngàn dừa điên, số người ho lao, ho thổ huyết lại tăng lên bằng hại, không kể đau các bịnh khác cũng là bịnh liệc-nhược, và nhứt là quân sát-nhơn.

Sáu là — Rượu nó làm giảm 2 phần gọc ba số sanh sẳng, mà lại làm tổn hao lắng cũng là làm cho người thêm khổ sở trần ai.

Bảy là — Rượu nó cũng như vua Đức-tặc, nó làm rúng cả nước Đại-pháp. Ở các người đờn-bà có con, các trai tơ, các gái non, các người đờn-bà có chồng, các người phải làm sao trừ cho tuyệt đặng rượu đi dặng để nhờ cho mấy người bị bịnh và mấy người từ trận vì quê-hương.

Tám là — Các người làm dặng như thế là làm nên một việc rất lớn lao, cũng như việc của các đứng anh-hùng của ta vậy.

Tôi xin khuyên các vị khán-quan đọc bài nầy, rảng suy nghĩ lại mà coi, rượu mạnh nó độc hại là thế nào. Nó chẳng những là hại tri-khôn, hại thân danh mình mà thôi, nó lại còn hại cho con cháu cho nòi giống, Thế thì những người thường uống rượu nén giâm bớt lần lần, còn những người không biết uống rượu chớ nên tập uống mà phải hư thân.

Con hiếu thảo

Một ngày kia, ông Nguyễn-soái Kitchener (là người Hồng-mao) đang chờ các quan, vì ổng hứa sẽ đắc đi xe hơi chơi tới Alexandrie tới Caire. Có người bảm cùng ổng rằng đường ấy xe hơi đi chẳng tiện.

Ông nói : Tôi muốn trong tám ngày đường ấy làm cho rồi.

Người ấy bẩm ; thế nào mà làm một cái đường trong tám ngày cho rồi đặng.

Ông nói : mà tôi muốn phải cho rồi cả.

Vâng theo lời ổng dạy, bèn bắt tù nhơn mà làm đường ấy trong tám ngày cả hoàn tất.

Ông nầy trong việc làm, thì tánh tình cứng cỏi lắm, hễ ổng muốn thì phải đặng mới nghe, còn ở với cha mẹ thì là có hiếu thảo lắm.

Mỗi ngày ổng ở đâu cũng vậy, cứ đúng cho mẹ một cái bông. Có một lần ổng ở bên nước Hy-lạp, bên Ấn-độ, bên Nam Phi-lợi-gia dường xa xuôi thì mỗi ngày ổng cũng cứ gởi về cho mẹ một cái bông, tuy là bông thùi hèo mặc dầu, ổng cứ hằng ngày gởi về cho mẹ thì thôi.

(*Vậy còn ai ở hiếu với mẹ được như thế chăng*).

Đào hang ở dưới biển Manche

Quan phó Công-bộ thượng-thơ ở Luân-đôn là ông Sir-Lionel Earle có bàn về việc đào hang ở dưới biển Manche thì có trình với nghị-viện một tờ phỏng định như vầy :

Nay Pháp-Anh kết đồng minh với nhau thì mất cả những điều nghi kị. Và lại xem như việc hải chiến bây giờ thì biết rằng nếu ta có đường xe lửa ở dưới đáy biển Manche thông với Pháp thì việc tải lương-thực và việc chở quân sang qua Pháp tùy tiện cho ta biết bao nhiêu.

Tiền chi phí về việc đào hang ở dưới biển Manche tới 400 triệu, và làm đến ba bốn năm mới xong.

Trong khi đang trình với nghị-viện thì Sir Lionel Earle lại nói rằng :

« Còn như việc ga xe-lửa Charing Cross sang bên kia sông Tamise, thì xin huỡn lại đến sau cuộc chiến tranh sẽ bàn, vì rằng tờ khi bãi việc binh đao cho đến ngày đào xong đường hang ở dày biển Manche thì đường xe lửa ấy cũng giúp việc thương mãi được nhiều lắm.

ÂU-CHIẾN THIỆT BÁO

(*Nouvelles de la guerre*)

Paris, 24 juillet 1916

Mặt trận Pháp và Anh

Ngày hôm qua tại mặt trận Anh đánh nhiều trận đổ máu trong miền Pozières, Longueval và Guillemont.

Hôm nay ta xông vào địa-huyệt của quân nghịch tại phía bắc Aisne và bắt cầm tù đem về.

Mười bữa rày trong miền Verdun ta bắt cầm tù đồng 800 binh. Ta bắn hạ đặng 2 cái phi-thoản và bắn phá các ga xe-lửa.

Binh Nga đánh lấy đặng một chỗ lớn tại Pozières và thâu 2 cây súng đại-bất và bắt đặng 80 binh.

Tại Nga-quốc

Tại Thành Pétrograde báo rằng : Ta thân đoạt trọng lối Délyatin và Moramorols 490 binh, 3 cây súng đại-bất, 4 cây súng liên-thinh.

Tại Caucase : Ta qua khỏi đèo Kelkit, và sông Euphrate.

Ông Sazonoff đã từ chức, ông Sturmer lãnh làm Ngoại-vụ Bộ-thượng-thơ và lại còn giữ chức Tể-tướng.

Mặt trận Ý

Tại Rome : Ta thâu đặng một đồn tại mặt trận Posina và một nơi trận thế trong miền Dolomites và bắt đặng 300 binh.

Paris, 25 juillet 1916 (5 giờ 15)

Mặt trận Pháp và Anh

Hôm qua tại mặt trận Somme ta lấy đặng một cơ-đại-bất tại phía Nam d'Estrées. Ta thâu đặng một cái đồn lớp riêng tại phía tây đồn ngành Thiaumont, ta lấy đặng 3 cây súng liên-thinh và bắt cầm tù đặng 40 binh.

Mặt trận Anh : đánh mấy trận đồ máu, nhứt là Pozières là nơi binh Anh tấn phát và thâu đặng 2 cây súng đại-bất và bắt cầm tù 60 binh.

Ngày nay tại Somme phía Nam, ta lấy đặng một xóm đến xây đồn chắc-chắn tại phía Nam d'Estrées và lấy đặng địa-huyệt tại phía bắc Vermandovillers quân nghịch đánh mấy trận đề bị binh Anh đuổi xua lại rào làm cho thất binh rất nhiều và binh Anh lại thắng trong miền Pozières,

Mặt trận Nga

Tại Thành Pétrograde báo rằng ta đuổi binh Đức thảo lui phía Nam Lipa, ta bắt đặng một cơ binh đồ. Tại Caucase, ta đánh tan rã binh tiên chiến của Thổ-nhĩ-kỳ trong đường đi Moussol. Binh kị của ta chiếm đặng phía Đông Chaisse-Erzindjan đường Boz.

Paris 26 juillet 1916 (6 giờ 10).

Ngày hôm qua tại mặt trận đã trải trong miền Pozières, mé sông Meuse. Ngày nay ta tấn-công về đặng 3 cây súng đại-bất và nhiều món binh khí lấy tại phía bắc Seyocourt, cả thảy 6 cây đại bắt ; một trận phòu thủ đánh rất lung, tại mé hữu ngạn Meuse và trong đường trên Fleury, phi tướng của ta xuống bắn phá các binh tại Thionville tại, Rombach và tại Dun cùng là các ga tại Dilomme tại Brieulles và các nơi phần hỏ gần Dannevaux.

Ngày nay binh Anh công phá tại Pozières đến nay đã chiếm cứ đặng rồi và lại đánh lấy đặng địa huyệt tại làng phía tây và lại bắt binh nghịch cầm tù.

Bình Nga toàn thắng Arménie

Tại Thành Pétrograde báo rằng : Ta đã qua khỏi sông Stenouka, ta bắt cầm tù đặng 4 ngàn binh và thâu đặng 5 cây súng đại bắt, làm cho quân nghịch chết nhiều.

Tại Caucase, ta lấy đặng Erzindan thì xong việc chiếm cứ xứ Arménie.

Paris 2 juillet 1916 (5 giờ 10)

Ta thắng tới Somme phía Nam. Quân nghịch đánh tới tại Aisne phía Bắc, ở tới Ville-au-bois bị súng liên thinh ta bắn ngưng lại. Binh ta bắn cằng ngăn quân nghịch lúc đánh tại Champagne phía Tây de Brosnes chạy chí theo mặt trận 1.200 thước, làm cho quân nghịch cả thất. Mặt trận Verdun một trận phảo-thủ đánh rất lung, tại triền nội 304 và trong miền Fleury Lalaufée. Ta thắng tới phía Tây Thiaumont. Tại mặt trận Anh đánh một trận phảo-thủ và rày đánh lung nhiều nơi.)

Mặt trận Nga

Tại Pétrograde : Quân nghịch đánh tiến chiến trong miền Kommeroz bị ta đánh thảo lui. Ta thắng tới tại Dông-nam Baranovitchi.

Mặt trận Ý

Tại Rome : Quân nghịch muốn đánh lấy nui Cimone bị ta đánh thảo lui.

Paris, 28 juillet 1916

Bình Nga tại một trận Pháp

Một đạo binh Nga đi đó nhập vào đia-huyết của quân nghịch trong miền d'Asberive. Tại Champagne binh pháo-thủ ta bắn liên thinh thang cho binh nghịch đành tới dừng lại tại phia Tây Thiaumont và tại mé hữu ngan sông Meuse. Đức giám-quốc Poincaré và vua nước Nga không điện-tin với nhau lúc đánh Erzindjan.

Một trận Anh

Tại Luân-đôn : Ta thâu đoạt đăng tại phia Bắc đường tàn từ Pozières cho đến Barentin một cái địa-huyệt 200 thước.

Đánh một trận rất dữ, ta lấy đặng tron rừng Deville.

Paris 29 juillet 1916 (6 giờ 30)

Quân Đức tàn nhẫn

Chánh-phủ của nước Pháp kêu nài với các nước Trung-lập về việc bắt những đờn ông, đờn-bà, con gái trong các chỗ đã chiếm cứ mà đem đi ; Chánh-phủ xin các nước Trung-lập phải tra xét việc ở ăn độc ác của quân Đức ở với nhơn-dân thành Lille và Roubaix chẳng đếm xỉa đến lời giao-ước của vạn-quốc.

Binh Nga đại tấn

Tại Pétrograde Trong miệt Loutzkta đánh rã tan đường quân nghịch và đánh quân nghịch chạy bỏ càng, ta bắt đặng 9 ngàn binh và chiếm đặng Brodry.

Paris 30 juillet 1916 (5 giờ 25)

Một trận Pháp

Hôm nay ta đuổi quân nghịch thảo lui tại phia hữu-ngan sông Meuse. Ta đánh hạ xuống 4 cái phi-thoàn. Một đoàn phi-tướng của ta bắn phá mấy cái ga xe-lửa trong miền Noyon và dinh trại Mulheim.

Sự ô-danh của Đức

Quản Đức bắn tại Bruges ông quan ba Fryatt,cai quản chiếc tàu Brussels của Anh, chiếc tàu ấy đục chiếc tàu lặn đượm bằn nó.

Anh-quốc xin chánh-phủ Huê-kỳ tra xét việc sát hại ấy lâm cho các nước Đông-minh và Trung-lập thấy đều bất bình.

Tại Rotterdam một đám dân tổ đầu bất bình đến đập bể nát kiến tại công-sứ Đức.

31 juillet 1916.

Về vụ chiếc tàu Appan

Báo Reuter ở Luân-đôn nói rằng Toà-liên-ban-đại-hội ở *Virginie* cho phép chiếc tàu khôi *Appam* giao lại cho chủ là người nước Anh. Toà-liên-ban-đại-hội định rằng lấy chiếc tàu ấy chẳng đặng đắc đến hải khẩu của nước Trung-lập mà chẳng có tàu khác đắc và nói rằng việc chiếc tàu Appan đó là một việc phạm đến quyền trung lập của nước Huê-kỳ.

Chiếc Euphrate Xáp trận

Quan Tổng-binh Lake nói rằng trận thế ở tại Mésopotamie chẳng có chi đổi.

Binh Thổ-nhĩ-Kỳ ở gần lối khi bắn 2 lỗ tri sông của chiếc tàu Euphrate, chiếc Euphrate bắn trả lại tàu của quân nghịch bị hại. Tàu Anh thất một ông quan và 5 tên binh.

Báo Reuter ở Luân-đôn điện tin nói rằng có 8 chiếc tàu đi chài lưới của Anh bị tiềm-thủy-đỉnh của Đức bắn chiếm rào, cả bề bạn đều cứu khỏi.

1er août 1916 (sớm mai).

Kho thuốc đạn ở gần Nhiều-đo bị cháy

Thông báo Reuter ở Nhiều-đo điện tin nói rằng kho thuốc đạn trong cù-lao nhỏ ở vịnh Nhiều-đo, mới bị cháy, có một chiếc sà lang ở gần đó cũng bắt lửa mà cháy và xe lửa chở thuốc nổ ở mé sông cũng bị bắt lửa mà nổ.

Trong miền đó sáo ngàn thước đều xin vinh và cù-lao ấy bây giờ còn lại một đống tàn.

SỰ HUỘT-ĐỘNG CỦA NGƯỜI LANGSA

(La Vitalité française)

Nhân nại, tận lực tin-nhiệm

I. — Sau trận giặc trăm năm

Dân Anh và dân Pháp ngày nay là bạn thiết-nghĩa và giao-hảo tận tình, chớ ngày trước thì là giao chiến với nhau thường lắm. Có giao chiến với nhau một lần cho tới một trăm năm. Nhà nước Đại-pháp ngỡ là đã bị thất rồi, hồi năm 1422 là lúc cuồng-vương Charles thứ VI nối ngôi, nhưng mà cai trị có vài tỗng trong xứ Loire mà thôi, và lại ngũ lòng chẳng trông mà gồm thâu về một nước.

Ngày kia có một trang thiếu-nữ tên là Jeanne d'Arc vào yết kiến vua tại đền Chinon Jeanne d'Arc khi ấy đã biết cũng như dân tạ ngày nay biết vậy, rằng Pháp-quốc chẳng thế gì tàn mạt, nên trang thiếu-nữ ấy tâu cùng vua, và trình với các Đức Giám-mục, các trang danh giá, cùng là người tứ-tế thì cả thảy đều tin như lời. khản-quan cũng nhờ lịch ấy chớ !

Lúc đắc-thắng khải hườn trở về thành Reims là nơi tôn vua Charles trước mặt Jeanne d'Arc, lúc ấy bỗ dừng trong cung-thành tay cầm một cây cờ. Than ôi ! Jeanne d'Arc chẳng sống tới ngày toàn thắng, vì đã bị đốt sống tại Rouen, nhưng mà bã có nói tiên tri rằng những dân đến chiếm cứ xứ ta đó sẽ bị đuổi về rào, trừ ra những kẻ ở lại rồi mà thôi là vì chúng nó đã gởi xương nơi đấy.

Lời nói tiên tri ấy thật có như lời, đến sau quả Pháp-quốc khôi phục thì vua Charles trị vì.

Nhưng mà Pháp-quốc vì cuộc chiến-tranh ấy nên bị khốn đốn lắm.

Có một người ở Paris lúc vua Charles thứ 7 mới kế vị, người ấy thuật chuyện rằng dân Paris đói cho đến đỗi vậy tiệm làm bánh mì,côn con nít thì khóc van : « Tôi đói, tôi đói » bỗng lại nói thiên-hạ thì chẳng có cỏ, chẳng có than. Người ta ăn tỉnh những cộng bắp-cải cùng là những rau cỏ sống sít, chẳng có bánh mì, mà cũng không có muối.

Một việc hại lớn hơn hết là tại những linh mướn khi thì phò vua Pháp, khi thì phò vua Anh. Chúng nó người Pháp cũng chẳng phải người Pháp, mà là người Anh cũng chẳng phải người Anh, theo tiếng của chúng nó kêu nhau là *Dân lột đa*, tiếng ấy thật là xứng với cái tên của chúng nó lắm, là vì chúng nó lột da Pháp-quốc đó.

Đức Giám-mục ở Lisieux là ông Thomas có nói : « *Tôi thấy tợ một tại trận Champagne, trận de la Brie, trận du Galinais, du pays chartrain de Dreux de Maine và trận du Perche, trận Vexin, du Beauvoisis, xứ Caux từ sông Seine tới Amiens, tới đến Hainaut, những trận rất gớm ghê, trong đóng rầy đều trống tron người ta còn lại đây tinh những gai góc.* »

Người ta ngỡ là một cái cảnh tượng của các xứ mà quản Đức phá hại hôm nay.

Một bức thơ của Đức Giám-mục ở Beauvais là ông Jean Juvénal des Ursins gởi cho vua Charles thì thơ ấy ai ai cũng ngỡ là bức thơ mới gởi đây :

Biết bao nhiêu nhà thờ đã bị cháy tiêu ? Nó bắt những nông-phu đam cầm ngục, nó đam dòng công giữa nơi rất rèn lọi ngoi những giỏi. Phải chay lo cho đủ tiền nó mới thả ra. Những quân côn-đồ ấy hà hiếp đến đờn bà con gái nữa.

Đức Giám-mục, ấy lại nói cho đến cỗi, đến lỏ, đến bàn ép. cũng là nỗi chỗ đều bị đập tan nát hết, cỏ khác nào quản Đức phá tan hoang tại nước Bỉ và nước Pháp trong các nơi, cũng là đỗ khi nghệ khác nào chúng nó muốn tuyệt đường sanh nhai ngày sau người ta vậy.

Cả và nước ai ai cũng đều rên siết. Đức Giám-mục ở Beauvais lại có nói rút như vầy :

Than ôi ! Bệ hạ, thử nhắm coi các nơi thành thị và các xứ khác của bệ-hạ, như là Guyenne, Toulouse Languedoc. Cả thảy đều bị phá tan hoang và tiêu-điều hết.

Vậy thì ông Jean Juvénal des Ursins ngỡ là tiêu-điều hết sao ?

Nhưng mà khi giảng-hòa rồi thì những người nhà quê bấy lâu núp ẩn trong các đền-đài họ mới trở về nhà.

Ông Thomas Basin nói : chúng nó trở về đăng quê quán chúng nó, thì biết bao nhiêu là hân-hoan mà thấy những rừng cũ, những ruộng xưa, những đồng cỏ mọc xanh, cùng là xem dòng nước chảy dưới sống sâu. Chẳng những là chúng nó làm ruộng xưa lại mà thôi, lại còn khai phá rừng bụi cùng là đất hoang-vu, nên không bao lâu đất ruộng trong nước thì đã tăng thêm đặng một phần g c ba.

Trong các nơi thành-thị thì thiên-hạ ai ai đều lo nghề nghiệp nấy. Chợ phiên tại Lyon thì thiên-hạ từ-phương đều tựu đến. Vua Charles làm tờ giao ước việc thương mãi và giao thông với vua Ai-cập và vua Maroc.Thuyền buôn nước ta đã thấp-thoán ngoài Bắc-hải và theo hải-ngạn Địa-trung-hải, Maroc, Algérie, Tunisie, Tripolitaine, Egypte, Syrie. Bởi vậy Pháp-quốc mới thạnh cường lại.

Nước Pháp đất xưa bao nhiêu đều khắc-phục lại cả. Trước khi nước Pháp khôi phục lại thì vua Charles đã có sai binh đến tỉnh Alsace rồi kéo đến tỉnh Lorraine.Đức vua nhắc tới việc mé tả-ngan sông Rhin khi trước thuộc về đất của các đấng « *Tiên-ương Đại-pháp* » bèn kêu nài về việc chiếm đoạt và những đều cướp quyền trong nước. Vua Charles muốn làm cho mấy xứ ấy phải thần-sự-minh ; Vua Charles tuy tuổi còn thơ và lúc lên ngôi hỏi còn nghèo khốn mặc dầu chớ cũng có vang danh trong cõi Âu-châu.

Quan Tòa làm đầu ở Venise lúc nước các quan sứ đến, thì có nói rằng vua Pháp-quốc là vua của các vua và lại nếu chẳng có vua Pháp thì không có vua nào làm chi đặng.

II — Đời vua Henri IV

Tạ bỏ qua một thế-kỷ rưỡi đi, để ta nói chuyện hồi vua Henri IV lên ngôi năm 1589. Cả thảy đều lạ như vua Charles thứ 7, nghĩa là tan nát mà gần chẳng có nước mà cai trị.

Vua Henri IV phải đánh trận thứ 3 phần tư những dân bất tuân vương mạng ; còn dân I-pha-nho thì đã muốn vàng phục Đại-pháp. Người khi đóng với một nhẫm binh khi đóng mà ra tay, đánh cho đến đỗi quân áo tả tơi, nên vua Henri nói một câu như vầy :

« *Áo ta đã rách lỏi cùi-chỏ và lại chẳng có chi mà đủ ăn mỗi bữa* » nỗi thì lật trống, nên vua Henri phải nay ăn chỗ nầy, mai ăn chỗ nọ. Nhờ sự cang đởm và trí xảo nên chống cự đến đâu đều đặng cả.

Đến năm 1598 giao hòa với dân I-pha-nho và có linh truyền cho những phe đạo cải-trong Protestans đặng phép tự-do mà giữ lấy đạo. Nhờ vậy nên giặc các nước cùng là nội loạn đều bằng yên.

Bởi cuộc chiến tranh ấy cầm cự cho đến 40 năm, nên nhà nước Đại-pháp mới ngày hòa lần lần giặc trăm năm.

Một ông sử-thần ngoại-quốc nói rằng :

« *Chẳng có một nhà trăm-anh đài cát nào ở tại Pháp-quốc mà không có hoặc cha hay là con mà khỏi bị giết, bị bịnh, càng là bị cầm tù.* »

Có hơn 4 ngàn cái lâu đài bị phá tan, còn nhơn dân chẳng phải là khốn đốn ít đâu : hơn 700 ngàn người bị chết, thành bị phá tan và hơn 125 ngàn nhà trong làng bị đốt cháy rụi.

Chỉ lịnh của vua nói rằng ỡ biên-thùy thì các nơi thôn-đã đều bỏ trống, chỉnh còn chỗ sói đói thì nghèu-nghiến ngoài đồng mà thôi.Các công nghệ thì đều ngưng.

Tại Provins, 600 người làm nghề dệt nỉ, còn lại có 4 người. Tại Tours 800 người thợ dệt lụa và 600 người phụ-công, còn lại có 200 người thợ còn mấy người phụ-công đều tiêu mất. Tại Senlis, Meaux, Melun, Saint Denis, Amiens, các việc làm đều giảm cũng bằng nhau.

Còn trong các nơi thành-thị thì đầy những dân nhà-quê đi trốn, đầy những thợ không chỗ làm. Tại Paris thì dân nghèo khổ đỏ ở đầy trong nghĩa-địa, nằm trên mã mà ngủ.

Ngày 4 mars 1596 sớ tuấn-cảnh đếm cả thảy 7,769 người tại nghĩa-địa des Innocents (chôn kẻ vô tội).

Các nhà thương đầy trăn những bịnh hoạn và tàn-tật. Năm 1597 lại sanh ra bịnh hạch, hết 150 ngàn người bị xuống bịnh lấy mà chết.

Ông Etienne Pasquier thấy các việc hại lấy nên ông nói rằng nếu người nào mà ngủ trong 40 năm giặc đó, và thức dậy thì chắc là chẳng phải nước Đại-pháp, ngỡ là *một cái thấy Đại-pháp* mà hôm nay cái thấy mà lấy hồi-dương lại mà ngồi dậy.

Những con nhà-nòng thì cầm cày lại. Ông Sully hết sức giúp đỡ cho nhà nông là vì trong bọn quốc-dân thì bổng thương con nhà nông-phu hơn hết. Ông nói rằng : lúa thóc và sút vật là hai cái nâm sữa nuôi nhà nước Đại-pháp và lại thật là mỏ và kho bạc Pérou đó.

Thầy thợ đều gần công, còn nghề nghiệp càng tấn phát ; cho đến đỗi các nghề làm đồ huê-dạng tỷ như nghề dệt lụa thì cũng làm nên vua Henri IV lấy làm đắc-chí mà mang đặng một đôi vớ lụa dệt tại Đại-pháp lắm.

Được tiện bề cho việc canh-nông và nghiệp nghệ, thì các đường lộ lửi đều làm lại, còn cầu thì sắp đều bắt lại.

Tàu bè chạy dập-dìu dưới các nẻo sông.

Làm tờ giao-ước với ngoại-quốc. Vua Thổ-nhĩ-kỳ lại bày phép riêng mới trong nước cho các thương-khách của ta và lại chịu cho nhà nước Đại-pháp bảo-hộ các nơi Thánh-địa (Lieux-Saints) ; Có hơn ngàn chiếc tàu buôn của Pháp qua buôn bán trong miệt Đông.

Trong lúc ấy thì nhà nước Pháp đã gầm ghé qua nước Huê-kỳ rồi, Thành Québec thì đã lập tại Canada, lại kêu là « *La nouvelle France* ».

Ngoại-quốc đâu đâu cũng đều lấy làm lạ việc thạnh vượng của ta.

Ông Just Zinzerling có làm một cuốn sách tựa nhựa cuốn « Guide », trỗng ấy ông có nói rằng miệt Midi thì rượu nho nhiều lắm. « Một minh thành Bordeaux gởi đi các xứ một năm là 100 ngàn thùng ». Đến tả. bên hữu đâu đâu cũng đều thấy đầy những sức vật nhỏ to ăn cỏ ngoài đồng, ông lại thấy gà vịt hằng hà sa số, ông lấy làm lạ lắm. Ông nói, nhưng mà cũng may cho các xứ khác không ăn gà thiến, gà mái, gà giò như bên Pháp-quốc là vì giống ấy hay chết. Các tỉnh bị giặc phá tan nay cũng đặng thạnh vượng như thường. Xứ Picardie trở nên cái vựa lúa của thành Paris.

Nhưng mà nên nghe mấy lời chứng của các quan sứ-thần Venise, vì các ông thấy rõ ràng trong mấy xứ mà các ông thay mặt cho dân-quốc Venise. Các ông biết rõ nhà nước Đại-pháp nên đến năm 1598 ông sứ-thần Ducdo có nói rằng trong mười năm nền nhà nước Đại-pháp chẳng trở nên ngay-nga như xưa thì cũng chẳng còn thiếu chi cho lắm.

Ông Vendramin cũng nói rằng nhà nước Đại-pháp sẽ tu bổ lại như chơi.

Có hai người phái-nhơn kín sai qua ở tại thành Paris một ít lâu, sau ngày vua Henri IV băng. có tư về cho chánh-phủ chúng nó rằng : Nước Đại-pháp tuy là bị việc hại đã qua vậy, chớ chẳng giảm lực chút nào, đến nay lại có hơi mạnh hơn xưa.

Rốt lại quan sứ thần Contarini có nói mấy tiếng như vầy ta nên suy nghĩ mà coi :

Pháp-quốc nếu mà chẳng giảm lực thiệt của mình thì luôn luôn còn đối dịch với nước nào cũng đặng.

Bởi đó cho nên đến sau, nhà nước Pháp đối địch với dòng Habsbourg của Ảo-quốc và I pha-nho quốc lúc đấy hai nước muốn cướp quyền tự-do của Âu-châu, như ngày nay dòng Hohenzollern ở Berlin và dòng habsbourg ở Vienne vậy, vua Henri mới khởi mà đối địch cùng hai nước ấy thì bị thích khách, nên dòng Habsbourg được điên trí một lúc ; nhưng mà đến sau vua Louis XIII và ông tể-tướng Richelieu ; và kế vua Louis XIV thì vua Pháp-quốc lại trỗ làm vua các vua nữa. (Roi des Rois).

THÂN-VĂN-CHIM, *dịch nôm.*

LỢI HẠI CHUNG

Người Nam ta số nhiều có tật tư lợi nên nghiệp càng tấn phát ; cho đến đỗi các nghề làm đồ huê-dạng tỷ như nghề dệt lụa thì cũng làm nên vua Henri IV lấy làm đắc-chí mà mang đặng một đôi vớ lụa dệt tại Đại-pháp lắm.

Được tiện bề cho việc canh-nông và nghiệp nghệ, thì các đường lộ lửi đều làm lại, còn cầu thì sắp đều bắt lại.

Tàu bè chạy dập-dìu dưới các nẻo sông.

Làm tờ giao-ước với ngoại-quốc. Vua Thổ-nhĩ-kỳ lại bày phép riêng mới trong nước cho các thương-khách của ta và lại chịu cho nhà nước Đại-pháp bảo-hộ các nơi Thánh-địa (Lieux-Saints) ; Có hơn ngàn chiếc tàu buôn của Pháp qua buôn bán trong miệt Đông.

Trong lúc ấy thì nhà nước Pháp đã gầm ghé qua nước Huê-kỳ rồi, Thành Québec thì đã lập tại Canada, lại kêu là « *La nouvelle France* ».

Ngoại-quốc đâu đâu cũng đều lấy làm lạ việc thạnh vượng của ta.

Ông Just Zinzerling có làm một cuốn sách tựa nhựa cuốn « Guide », trỗng ấy ông có nói rằng miệt Midi thì rượu nho nhiều lắm. « Một minh thành Bordeaux gởi đi các xứ một năm là 100 ngàn thùng ». Đến tả. bên hữu đâu đâu cũng đều thấy đầy những sức vật nhỏ to ăn cỏ ngoài đồng, ông lại thấy gà vịt hằng hà sa số, ông lấy làm lạ lắm. Ông nói, nhưng mà cũng may cho các xứ khác không ăn gà thiến, gà mái, gà giò như bên Pháp-quốc là vì giống ấy hay chết. Các tỉnh bị giặc phá tan nay cũng đặng thạnh vượng như thường. Xứ Picardie trở nên cái vựa lúa của thành Paris.

Nhưng mà nên nghe mấy lời chứng của các quan sứ-thần Venise, vì các ông thấy rõ ràng trong mấy xứ mà các ông thay mặt cho dân-quốc Venise. Các ông biết rõ nhà nước Đại-pháp nên đến năm 1598 ông sứ-thần Ducdo có nói rằng trong mười năm nền nhà nước Đại-pháp chẳng trở nên ngay-nga như xưa thì cũng chẳng còn thiếu chi cho lắm.

Ông Vendramin cũng nói rằng nhà nước Đại-pháp sẽ tu bổ lại như chơi.

Có hai người phái-nhơn kín sai qua ở tại thành Paris một ít lâu, sau ngày vua Henri IV băng. có tư về cho chánh-phủ chúng nó rằng : Nước Đại-pháp tuy là bị việc hại đã qua vậy, chớ chẳng giảm lực chút nào, đến nay lại có hơi mạnh hơn xưa.

Rốt lại quan sứ thần Contarini có nói mấy tiếng như vầy ta nên suy nghĩ mà coi :

Pháp-quốc nếu mà chẳng giảm lực thiệt của mình thì luôn luôn còn đối dịch với nước nào cũng đặng.

Bởi đó cho nên đến sau, nhà nước Pháp đối địch với dòng Habsbourg của Ảo-quốc và I pha-nho quốc lúc đấy hai nước muốn cướp quyền tự-do của Âu-châu, như ngày nay dòng Hohenzollern ở Berlin và dòng habsbourg ở Vienne vậy, vua Henri mới khởi mà đối địch cùng hai nước ấy thì bị thích khách, nên dòng Habsbourg được điên trí một lúc ; nhưng mà đến sau vua Louis XIII và ông tể-tướng Richelieu ; và kế vua Louis XIV thì vua Pháp-quốc lại trỗ làm vua các vua nữa. (Roi des Rois).

THÂN-VĂN-CHIM, *dịch nôm.*

LỢI HẠI CHUNG

Người Nam ta số nhiều có tật tư lợi nên nghiệp càng tấn phát ; cho đến đỗi các nghề làm đồ huê-dạng tỷ như nghề dệt lụa thì cũng làm nên vua Henri IV lấy làm đắc-chí mà mang đặng một đôi vớ lụa dệt tại Đại-pháp lắm.

Được tiện bề cho việc canh-nông và nghiệp nghệ, thì các đường lộ lửi đều làm lại, còn cầu thì sắp đều bắt lại.

Kia các nước bên Âu bên Mỹ, đặng giàu đặng mạnh, thì *có phải nhờ biết đoàn-thể chăng?* Nên nhơn dân nước ấy hễ hiệp nhau lại thì nhứt cử lưỡng tiện đó, xin xét lại coi có phải chăng chăng, nếu để bần á-phiện, thì cũng tin *những khách trú bán, nhờ phải mối lợi* lấy về đồng bang ta sao, đã vậy mà còn hại cho ta, thế thì các ông thay mặt cho nhơn dân há chẳng chúc lo dùm cho nhau, đành bỏ qua sao nỡ.

Kia bên chánh-quốc mới gởi điện tin qua ngày 8 juille! nói rằng : Phòng hộ nghị-viện (chambre des députés) có bàn tin về việc cấm không cho buôn bán á-phiện và cocaïne, thì thượng-nghị-viện (Sénat) đã ưng theo rồi, vậy thì các ông hội-đồng quản-hạt cũng nên thừa diệp nầy mà xin bỏ lần lần á-phiện đi.

THÂN-VĂN-CHIM.

CUỘC XỔ SỐ CỦA HỘI TƯƠNG-TẾ

Hội Tương-tế đã định ngày Xổ Số là ngày 12 novembre 1916 tới đây. Những giấy số đã gởi bán nơi mấy hãng buôn tại Saigon kể từ ngày nay vì thì, mỗi số là một đồng bạc.

Hội sẽ gởi giấy số bán trong các tỉnh.

Saigon, le 8 août 1916.

Bổn hội

Liệc-vị cũng nên liệu bớt tiền chè cơm, mua một vài số mà để dành, chờ đến ngày ấy hoa may Thần-Tài có ngó lại, thì cũng làm nên được một vị phú-ông nho nhỏ.

Chủ-bút.

(6) — Feuilleton du 10 Août 1916. N° 440

TIỂU THUYẾT TẢY DIỄN NÔM

ROMANS FRANÇAIS TRADUITS EN QUỐC-NGỮ

THẬP-TỰ QUÂN ANH-HÙNG KÝ

LÊ-THẠCH-LIÊN *diễn nôm*

Ngọa-bảo nói :

« Tội nghiệp ! Càng nghe chủ hỏi, càng thêm khêu đọng lòng phiền ! Thiệt lúc tôi ra đi, được có mười người giỏi về nghề mã, năm chục iên đeo giáp, chẳng dè dưới bóng cờ tôi không được mấy mẹ, cho nên đến lúc nửa đường, phần thì trôn về, phần thì đau chết, chỉ còn có một tên dưới trướng, song chẳng đã gần đất xa trời ! Bây giờ tôi đi đây, cũng là cầu-nguyện cho y đó !

Sơn-sư nói :

« Vận chủ vậy thì đen thiệt ! Chớ tôi đây, một tay có năm cây linh-tiền, mỗi cây khiến đặng một ngàn quân, nếu phát cả năm cây, bắt cứ đêm ngày, tức thì có năm ngàn mã-kỵ, đến ngay lập tức !

Thế mà trường-quân có năm mươi tên linh sao mà dám to gan vào chỗ hang cọp nầy chi ?

Ngọa-bảo nói :

« Một cây roi sắt, cũng đủ quất tan lũ kiến chôm ong, chi mà sợ hãi »

Sơn-sư cười nói :

« Ông kiến thì mà đốt dữ đó chú ! »

Sơn-sư nói đến đó, sợ lỗ-mãng thất lễ, bèn hỏi láng ra chuyện khác rằng :

« Cách bên qui-quốc,hoàng-thượng ngài có ý trọng đãi những bọn đồng-chí cùng ta không ?

Tôi chỉ lo giùm cho chủ, thân có thể có, trong tay không có một đồng điểu, đến mà vua Lý-khước ngài qui hóa, thì chẳng nói chi, hằng thị người như rơm, thì chẳng là mắt-cỡ cho chúng ta lắm ! »

Ngọa-bảo nói :

« Chi, chớ chuyện đó, chú mầy đừng phiền ! Tôi đây, trong quân Thập-tự, cũng người có danh. Và lại con nhà trăm-anh, sanh trong cửa tướng. Cớ lẽ ra thì hoàng thượng ngài phải đãi tôi như ngang vai mới phải.

Song nói phỏng trước ; nếu đến mà vua Lý-phước, không biết chiêu-hiếp hạ sĩ, thì tôi xin nghỉ đều-rồi, một vài trận hiệp chơi, đâu có nhẫm mắt dưới suối vàng, cũng là thỏa chí vong-linh lắm ;

Sơn-sư nói :

Thiệt vậy thì tôi cũng liều đi với chủ, đặng coi cái lẻ-nghĩa bên phương tây thế nào ? Chớ một thằng nghèo sắc, mà đặng quyền ngang với vua, thì thiệt xưa nay, tôi chưa thấy ai nói lạ như thế ?

Ngọa-bảo nói :

« Chú muốn tinh cấp mắt, ngó người thiên-hạ, mà trọng cái hình-thức bề ngoài, thì trong chốn trần-ai, cũng khó mà biết đặng người hào-kiệt. Như tôi đây, một tấm lòng không sợ chết, một bụng huyết tụ-do, hai vật đó đủ mà vinh-vang trên cõi thế. Nên những kẻ mề cái hư đồng, mà muốn biết những bực anh-hùng, cha chả là khó quá ! »

Sơn-sư hỏi :

« Thế thì chủ ra vô trong cung-cấm, cũng đặng thong thả chớ ? »

Ngọa-bảo nói :

« Bên tôi hễ gọi là đông-sĩ, thì không cứ ai, đều được phép ra vô chỗ sự con vua ở. Chớ có phải như phương đông nhà chú, coi đến như trâu ngựa vậy sao ? »

Sơn-sư hỏi :

« Như chú nói cái ải-tình của người phương tây, chỉ lấy một thị giai-nhơn làm tri-kỷ. Vậy thì người tri-kỷ của chú là ai, hay cũng các mệ tôn-thất đó chớ ? »

Ngọa-bảo nghe hỏi, mặt đỏ hừng hừng, nín lặng một hồi lâu, mới đáp lại rằng :

« Chú mầy ăn nói mới lạ chưa kìa ! Người tri-kỷ của tôi, lẻ đâu đem kể với khách qua đường sao đặng. »

Chú mầy cứ đi theo ta đây, đặng coi cái thói hữu-tình, và tục chuộng-võ, của người phương-tây, chớ cứ ở nhà với mẹ, thì biết ngày nào, cho khôn-ngoan đặng ? »

Sơn-sư nghe nói, đứng dậy cầm mâu vừa múa vừa nói rằng :

« Nghề võ của ta đây, cỏ sợ chi quân Thập-tự ? »

Ngọa-bảo nói :

« Nếu mà đầu gươm thì tôi dữ thiệt, song cỏ người Tây-ban-nha, (Espagne) thạo nghề ỷ lắm, hễ thua chi bọn kiếm-khách bên phương-đông nhà chú ! »

Sơn-sư trề môi nói rằng :

« Tưởng ai, chớ bọn đó cỏ phải tay đối-thủ với tụi thành-đồ chúng tôi đâu. Và lại chẳng tôi, còn là chú họ, lẻ nào lại đem-tỏ lài đâm tranh với chú Bảo giờ ? »

Ngọa-bảo hỏi :

« Ấy nói thế mà cỏ người họ ở đây thì ngày nay làm đa chú mầy à !

Chú mầy đến đó, tôi sẽ cho coi cái bản lớn của vua Lý-khước, xem thiên-hạ còn ai lực hại như vậy nữa chăng ? »

Sơn-sư nói :

« Ư, tôi vẫn có nghe danh, phải chú là thị-vệ của vị Bá-Vương đó không ? »

Ngọa-bảo nói :

« Không ! Ở trong đám quân Thập-tự, tôi tuy thuộc về bộ-hạ ngài thiệt, song chỗ cậu-tôi ở, thì ngài lại không có quyền cai-trị đặng tôi ! »

Sơn-sư ngạc nhiên hỏi :

« Chú nói sao chớ ? Lẻ đâu có vài cái cậu-tao hoang, mà sao lắm vua chúa thế ? »

Ngọa-bảo nói ;

« Giang-sơn nào có anh-hùng vậy, vậy nên hai bên thường gây việc binh-đao với nhau hoài. Nhưng mà một dân cỏ lao nhỏ vậy, cũng đủ sức đạp bằng xứ Ba-lạc-sĩ-đình nhà chú, ra như bình-địa được !

Sơn sư cười nói :

« Chú nói tôi thêm bực cười ; hai cái cỏ lao nhỏ xíu, cỏn chăng dung nhau, thế mà đòi kéo binh sang phương đông, đánh với nước thiên-triều. Vậy chẳng cũng là điên lắm ?

Thôi nầy ! Chú về nói với hoàng-thượng chú, hỏi về nhứt thống được những cỏ lao nhỏ nhỏ vào làm một, đặng cỏ thêm nhiều binh mã, rồi sang khiêu chiến với bên nầy ; nếu không, chiêu châu đã vội, cỏ thêm thia gì đâu chú ? »

Ngọa-bảo giận hầm hầm nói :

« Chú đợi đây, rồi thấy ngọn cờ bản nguyệt (1) cắm ở trên thành Lan-lộ-tân lãnh, xé ra từng mảnh cho chú coi ! »

Ngọa-bảo nói đến đó, cũng ăn năn sự lỗ-mãng, bèn cầu nguyện bằng tiếng La-tinh rằng :

« Lạy đức chúa trời, cầu cho chúng tôi là kẻ cỏ tội ! »

Lúc Ngọa-bảo cầu nguyện; Sơn-sư tai nghe không hiểu tiếng La-tinh nhưng cũng đã biết ý, bèn nghỉ thầm trong bụng rằng :

« Nói vậy, chớ hai bên đạo, đỏ làm thế nào mà hòa thuận với nhau đặng được » ?

Vừa đi vừa nói chuyện, xảy đến nơi Đông-sơn, đã lớm chơm,đứng chật chội. nơi thì vực thẳm? chỗ lại non cao, ai qua đó, cũng phải cuống chơn mỏ igồi hỏi học thờ hoài !

Ngọa-bảo nghỉ-mãi mới nhớ ra rằng : Chủ đất nầy trong kinh thành đã nói là nơi rất chiêu-tha-ma, hay cám dỗ người ta. Bỏ đâu ngày nay, mình lại đến nay ? »

Cỏ bàn nguyệt. La cỏ nước Thổ nhĩ-kỳ

Sau sẽ tiếp theo.

SỔ MÁY TÊN NGƯỜI VÀO HỘI TƯƠNG-TẾ NAM-KỲ ĐỂ GIÚP NGƯỜI BỊ NẠN VỀ BÌNH-CÁCH

Hồi tư-cấp Nam-kỳ để giúp người bị hại về bình-cách, nhân cho các vị nghị-viên đăng hay rằng 28 Juillet 1916. Hội đã gởi 30.000 fr., bằng một cái ngân-phiếu của hãng buôn Đông-dương tại Paris, gởi cho ông Bloch làm quản xem xét sổ bộ hiện đang làm chánh chủ bộ chẩn tế những tiền cứu giúp của các Thuộc-địa cho những người bị nạn về bình cách, hãng buôn Đông-dương vui lòng mà gởi giùm va tính giá bạc cao hơn giá thường mỗi ngày.

Tổng cộng số tiền đã gởi về chánh-quốc đến nay.

2 Avril 1916	20.000 frs.
19 Mai 1916	25.000 »
2 Juin 1916	30.000 »
28 Juillet 1916	38.000 »
Cộng	103.000 frs.

VINHLONG. — Làng An Hiệp, Lộc-Hòa, Phước-Hiệp, Tân-bình, Tân-Giai, Tân-Hanh, Tân-Hiệp, Tân-Hoa, Tân-Hội, Tân-Ngãi.

CAI-BÈ. — Trần-văn-Mẫu

CHOLON. — Phòng-Nhứt (Representations chinoises).

SADEC. — Lê-vinh-Hiển

TRAVINH. — Hương-chức Vinh-yên-Trì, Vinh-Tuong.

MM. Nguyễn-v.-Kha, Đoàn-thiên-Lộc, Võ-văn-Chánh, Trần-văn-Nên.

LONG-XUYÊN. — MM. Trần-v.-Cần, Trần-văn-Lao, Phạm-văn-Triều, Mai-v.-Mao, Mai-văn-Dang, Mai-văn-Phuong, Trần-phuong-Danh, Nguyễn-văn Thoang, Nguyễn-văn-Giac, Trần-văn-Sắt, Lê quang-Thanh, Ng-minh-Mai, Lưu tê-My, Duong-văn-Vinh, Ng-ngọc-Tuong, Ly-vang-Khuong, Tu trung-Thu, Luong-minh-Chu, Tuong văn-Do, Lê-văn-Minh, Trần-văn-Qui, Nguyễn-văn-Quan, Dang-v.-Tuong, Truong-v.-Suong, Truong-nhut-Tân, Nguyễn-công-Khanh, Pham-văn-Thang, Phan-công-Phuong, Huỳnh-văn-Sáy, Nguyễn-văn-Tánh, Huỳnh-văn-Lâu, Nguyễn-khắc-Tuong, Hồ-v.-Thua, Hồ-v.-Soi, Trương-hữu-Tố, Do-vinh-Thi, Tạ-văn-Quan, Phan-chấn-Huong, Nguyễn-van-Dai, Phan-văn-Hiếu, Nguyễn-khắc-Hiếu, Nguyễn-văn-Duy, Huỳnh-văn-Hồng, Đinh-văn-Lau, Trương-văn-Vinh, Pham-văn Sach.

BÊN-TRE — MM. Nguyễn-v. Ngan, Pham-thi-Dep, Trương thi Luu, Nguyễn-thi-Sang, Thai-văn-Hiếp, Võ-văn-thi Nguyễn-v.-Giác, Nguyễn-v-Nen, Trần-trong-Phan, Nguyễn-văn-Mang, Trần-bá Liêu, Nguyễn-văn-Mâu, Lac-Sanh, Quan phat-Loi, Dương-Loi, Trg.-Thanh, Luu Quan, Truong Phuc, Lâm Tân, Trần-Minh, Nguyễn-văn-Muông, Phanh văn-Diem, Hoàng-văn-Sang, Nguyễn-văn-Sử, Hồ-văn-Tân, Nguyễn-văn-Minh, Nguyễn-văn-Ngoan, Nguyễn-văn-Quang, Nguyễn-ngọc-Chân, Nguyễn-văn-Viện, Pham-văn-Thâm, Phan-văn-Nguyễn, Vương-Hi, Trần-v.-Quới, Huỳnh-văn-Hoi, Huỳnh văn-Ung, Bồ-văn-Vu, Pham-v.-Co, Nguyễn-văn-Cuong

CẦNTHƠ. — Võ-văn-Tập.

SAIGON. — MacChristiane, Fichol, Jacque Fichol, fils ; Pierre Fichol, Jean Fichol, Ennemond Fichol, Mme F. Fichol, M. F. Fichol, M. Fernand Lamothe.

BẠCHGIA. — Luc-phuong-Anh, Trần-gia-Thai, Huỳnh-thiên-Kế, Duong-minh-Thuân, Cao-văn-Ven, Duong-my-Vinh, Ly-chi-Dong, Quan-Ong, Quan-Tuong, Quan-Dai, Quan-Diêu, Quan-Vi, Ong-Sanh, Bùi-văn-Nhiều, Huỳnh-kim-Bang, Nghề-bạc, Tran-Lê Chân, Thinh, Quach-su-Buong, Quach-duong-Son, Huỳnh-Hoc, Lâm-Hoa, Vuong-văn-Quoi, Pham-truong-My, Lê-xung-Ky, Luong-Tuong, Lâm-Di, Trần-thi-Xích, Châu-Triều, Nguyễn-văn-Ngoc, Lạ văn-Truong, Ton-kiet Duong.

SAIGON — Maison Diethlem.

CHOLON — Quan chủ-tỉnh thay mặt nhơn dân Nguyễn-v-Kế, Ha-thế Dai, Phan-duy-Hy

BENTRE — Trần-văn-An, Trần-văn-Huy, Trần-văn-Cu, Võ-văn-Canh, Phan-thanh-Khai, Hồ-văn Minh, Trần-văn-Thoại, Bùi-văn-Truyền.

CHOLON — Nhà máy Nghi-Chéong, Quach-Dam (Maison Tong-Hap), Nhà máy Nam-Long, Nhà máy Ban-cheong-Yuen, nhà máy Bầu-ích-Quan, Lưu Luc, nhà máy Ban-Yoo-Quan, nhà máy Ban-soan-An, nhà máy Nghi Chéong-Seng, Khum-eng-Tuân, nhà máy Tong Yoo, nhà máy Quan-hong-Hoat, nhà máy Nam-hong-seng, nhà máy Banhông Cuan, nhà máy Quan-hong-Seng, Lau-Lam, Truong-Dinh, Luu-Tao, Lgu-Minh, Le-Lock, Luu-Trieu, Luong-Bao, Tran-Hoai, Luu-Hien To-Tiok, Chao-Kam, Khuan-Say, Phung-Seng, Chao-Vao, Pham-Tong, Kou-Soon, Luu-Hon, Phong-Nhut,

CAI-BÈ. — Dang-van-Lâu.

SAIGON. — « Anonyme ».

LONG-XUYÊN. — Ste d'Enseignement Mutuel.

Sổ này chẳng có biên tên mấy ông đã vào *Hội tư-cấp Nam-kỳ để giúp người bị nạn về bình cách* mà số tiền hùn chưa đóng.

Hội xin mấy ông ấy kiếp gởi số tiền mình hùn đóng cho thọ-ký viện Phòng Thương-mãi hầu đăng mỗi tháng gởi cho đủng kỳ số tiền tư-cấp về Đại-pháp.

TRUNG-QUỐC TÂN VĂN

Lập chánh-phủ mới

Bắc-kinh, 1er Juillet.

Đại Tổng-Thống Trung-hoa dân-quốc mới ra hai lời cải-dụ rằng : các quan cựu Thượng thư trong các bộ nay đã từ chức. Và phải lập chánh-phủ mới.

Theo lời chỉ-dụ ấy thì Chánh-phủ mới đã lập ra như vầy :

Đoàn-kỳ-Thoại, Lễ-Tướng, kiêm Binh-bộ Thượng-thư ;

Đường-thiếu Nghi, Ngoại-vụ-bộ Thượng-thư ;

Chen-pih-Kuân, Hải-quân-bộ Thượng-thư ;

Chang-kao-Kan, Nông Thương-bộ Thượng-thư ;

Chang-gao-Tseng, Hình-bộ thượng-thư ;

Tôn-hông-y, Học-bộ thượng-thư ;

Wang-ca-Sieh, Bưu-chánh-bộ Thượng-thư ;

Chen-chin-tao, Hộ-bộ thượng-thư ;

Hsu shih yenh, Lại-bộ thượng-thư ;

Tuy là Sắc-mạng của các quan bộ đã lang thanh, song Tôn-hông-Y, Wang-ca Sieh, Chang-yo tseng và Đường-thiệu-Nghi còn chưa thọ mạng. Nhưng mà Chánh-phủ cũng chắc rằng các ông ấy sao cũng thọ sắc, cho nên đã chỉ định cho ông Chen-chin tao quyền đứ bộ Ngoại-giao, ông Chang-kus-Kan quyền đứ bộ Hình mà chờ mấy ông kia lai kinh.

Luận qua việc lập Chánh-phủ mới, người ta đồn rằng Chánh-phủ đã chọn lựa trước mà lập mấy người ấy lên đặng làm phe đảng, và lại những bạn hữu của mấy vị ấy đâm đoán chắt rằng mấy vị ấy sẽ thọ sắc.

Trong mấy ông ấy, theo nơi từ công-văn, thì duy có ông Đường-thiệu-Nghi là người có danh thiên-hạ đều biết. Sau đám giặc cách-mạng trong năm 1911, thì người đứng đầu chước Thượng-thư. Còn ông Tôn-hông-Y thì làm Học-bộ Thượng-thư, lại có làm đầu đám Tân-bộ-đảng, có làm Hội-trưởng hội Chihli. Ông Chang-yao-tseng, là quan Lục-quân-Sử, ấy là một người học-thức-rộng, khoa luật, người đã có học tại Luật-Pháp đại-học-hiệu bên nhựt-bổn. Ông Chang-kuo-kan là quan cựu Thượng-thư của ông Chen-pih-kuan là quan Bố-đốc các đạo Thủy-quân nơi phía Nam.

ĐẠO BINH ĐÔNG-DƯƠNG

Ta đã nói rằng đạo binh Đông-dương thứ 18, hồi cuối tháng mai, còn nghỉ tại Grand Gond ở gần Saint Raphaël tỉnh Var. Có một vị thông-ngôn ở bên Pháp-quốc viết thơ nói như vầy :

Đạo binh ấy sáng sáng mà xuất trận ngày 5 juin. Trong lúc đó người ta mắc sắp đặt lại. Phát cho mỗi tên lính một cái nón bằng sắt còn cái mũ nỉ cũng để đó. Nón gỏ thì dẹp đi, y phục cũng cất đồ xám lợt, nhưng phát thêm cho mỗi tên một cái áo mưa dài bằng nỉ xám. Còn bao nhiêu đều giống như các đạo binh Âu.

Tôi hỏi lấy tội, chẳng biết chúng nó mang cái bao nỉ chăng, vì tôi chẳng hiểu bao ấy nặng nhẹ dường nào nhưng mà coi thể nặng lung : một miếng bỏ để dân trại, một cặp bố-chơn, một cái gảo-mền được đồ áo (gamelle) một món đồ làm, một bộ đồ nâu ăn ngoài trại, một đôi giày một cái áo lót mỏ hôi, một cái quần mặc, một bộ giầy bàn, một cái bàn chải, một con dao lớn, một trăm cái bi.

Người ta có nói biểu đồi quần annam lấy theo kiểu quần tây. Mỗi tên lính có hai cái bao tấu và một cái bình thiệt đựng nước. Bỏ cặp ghết bố-chơn bằng vải ka-ki, phát một cặp bố-chơn bằng nỉ xám (chỉ cứng tế chơn nữa)

Bọn lính lấy lấy làm hứa phước lắm. là vì chúng nó uống ăn sung sướng. Nhưng mà rủi bị chứng bịnh xưng hàm nên trại linh phải chăm chăng cho đi đâu.

Lễ 8 giờ rưỡi tối ấu sắp rồi thì chúng nó hát bội chơi.

Mới đây tôi thấy chúng nó kéo đi la mắt (marche en tập đi xa).

Người ta giác chúng nó đến trại phi-thoàn, chúng nó gặp các vị phi-công.

Người ta lại có chỉ chúng nó nhiều thứ Đức đang làm đường. Chúng nó đi về ngã Fréjus, chúng nó viện đàng một phần. Bỉ đàng 15 ngàn thước đang buổi trời nắng.

Chúng nó cũng có đi đến trường bắn, chúng nó bắn bia cách xa một trăm thước coi bộ bắn giỏi. Có nhiều người bắn trúng 5, 6 phát chớ ít người bắn trật lắt.

Người ta đối súng khác cho chúng nó, đưa súng 1874 bắn đội dù lâm, thật chúng nó lấy làm lạ.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà nước . . . 3f 00
Giá lúa, ta 68 kil chở tới nhà máy Chợ-lớn bao trả lại từ 2 f 65 tới 2 f 70.

Saigon

Ái trùm dan thiết ! — Những đây hai ngày mà có hai đám an trộm thiệt là cả gan dữ thường.

Hôm 27 rạn đây, lối 7 giờ tối nhằm giờ ăn cơm, ông B. vừa chỉ ao hành tỏ của ông mà nhằm mùi trên ghế, rủi bị đèn tắt chừng vài phút đồng hồ thì cái ao hành-tỏ với những đồ đựng trong tủ là đồng hồ vàng và bị đựng bạc giấy đã biến mất. — Bị kiếm tử phía thì thấy vài ao nỏ bỏ lại trước sân, còn đồng hồ và bạc thì tiêu mất.

Cũng nói ngày ấy có người bỏ hành ở tại nhà Khách-San, đang lúc ban ngày, khóa phòng lại mà đi tắm, chìa khóa cũng đem theo mình.

Khi tắm rồi trở lên mở cửa mà vào thì y lấy làm sửng sốt, không biết ai tăng hình vào đó mà lấy hết 2 cái ao vắn và một đôi giày tây mới. Mà cũng may vì đứa gian ấy nỏ không để trong cái túi quần tây có đồ và bị đựng bạc giấy, nên mới còn lại, phải nỏ biết rõ, thì chắc nỏ cũng bỉnh rồi.

∴

Sanh tử va gia thu. — Tại thành phố Saigon, những số sanh-tử và giá thú của người Langsa nội tháng juin 1916 như vầy :

Sanh	16 người
Tử	6 người
Cưới gả	6 đám

Còn số của người Annam thì là :

Sanh	245 người
Tử	169 người
Cưới gả	0

Hoa phước không chưng. — Một người đón-bà Quảng-đông tên là Trần-Quế, 51 tuổi, ngày 27 tối 9 giờ sớm mai, bỉ thằng nhỏ tên là Nguyễn-văn-Thi, 16 tuổi, đi xe máy đụng nhằm xe nhà tai Đường Charles Thomson. Khiến bà vỏ nhà thương, qua đến 3 giờ rưỡi chiều thì bà chết. — Quan còn đương tra xét.

∴

Nao khi hoan nan có nhau, bay giờ bỏ hoài lí lau bơ nang ? — Có tên Khách Hồng-cân làm cạp-rằng cu-li, ở tại đường Catinat số 122, đến cở bót rằng con vợ bỏ của nó tên là Kim-Hoa, bỏ nó mà trốn đi ; lại lấy đồ đạt của nó mà đem theo giá đáng chừng 1.40 đồng. — Lẫn ni nẻ hoa cang, của lử sau quả !

∴

Coi máy xe hơi phải coi chừng cho lắm coi mấy cậu. — Tên Nguyễn-văn-Được 30 tuổi, coi máy xe hơi số 589 của người khách làm việc tại chà máy Nam-long, đã bị giải lên Tòa vì tội nỏ coi máy hư hỏng, dung nhằm xe khác, làm cho một người Langsa phải bị bịnh.

Quan Toan-quyền Charles lên Nam-vang. — Hôm 29 juillet nầy quan Toan-quyền, quan Khâm-sứ Nam vang và quan Giám-đốc sở Tao-tác có đi viếng mấy chỗ xưởng-trai đang xây cất mẹ sông tại thành-phố Nam-vang, và đi viếng nhà thương mix-te, nhà cao đẳng học-hiệu Collège Sisowath) và nhà thiệt-nghiệp học-đường (Ecole professionnelle.

Nỏi buổi chiều ngày ấy, quan Toan-quyền có vào đến mà yết-kiến vua Cao-man và đàm luận một hồi.

Rồi vua Cao-man cũng dắc mấy ông hoàng và hoàng-thân quốc-thích cùng các quan đến đình quan Bảo-hộ mà đáp lễ lại với quan Toàn-quyền.

Sớm mai ngày 30 juillet, khi quan Toan-quyền đi viếng mấy sở Nông-hộ tại tiểu-Tà-keo, rồi thì ngài với mấy vị tùng-nhơn đi thẳng lên vừng Xà-nang (Kompongchnang chiều lai thì ngài xuống chước tàu « Hainam » mà thẳng lên Siemréap (Xrng-riệp). Quan Toan-quyền đã đi theo đàng bộ trở về Saigon buổi chiều thứ sáu ngày 4 août đây.

∴

Mộ khoa thi. — Ngày 25 tháng septembre 1916, 8 giờ sớm mai sẽ mở hội thi :

1. — Tại Saigon thi tuyển chọn 3 vị Thư-ký để bổ vào giúp việc tại sở Cầu-chứng (*Enregistrement*) , và sở Thương-chánh (*Douane*) tại Nam-kỳ và Cao-man ;

2. — Tại Hànội thi tuyển chọn 3 vị Thư-ký để vào giúp việc tại sở Tài-chánh Hànội (*Direction des Finances*), hoặc tại sở Cầu-chứng Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Những học trò nào muốn xin vào thi, thì phải có :

1. — Từ 18 tuổi sắp lên, 25 tuổi trở lại.

2 — Phải gởi theo 3cm 1 cái bằng-cấp tốt nghiệp, và những giấy tờ kể ra sau nầy :

a) — Một là khai-sanh ;
b) — Một tờ sao lục án tòa ;
c) — Một tờ tánh-hạnh ;
d) — Một tờ giấy chứng của thầy thuốc, phải dùng bằng giấy tín-chỉ, cho đặng làm Đứng rằng mình không có bịnh hậu, thì mới đặng vào thi.

Những đơn xin thi cũng phải dùng giấy tín-chỉ và phải gởi đến Direction des Finances tại Hànội trước ngày 25 août 1916, là ngày chót.

Tờ chương trình và thể lệ cuộc thi, đã ấn hành vào công-báo Đông-dương (Journal Officiel de l'Indochine trong ngày 14 juillet 1912 số 54, trương 1339 Lớn ngày 26 juin 1912.

Những người thi đâu vào tùng chánh đặng chừng một năm mà đăng siêng năng giỏi dắn và có lời quan làm đầu của mình tiến cử, thì sẽ đặng lên chức thì sai hàng ba lương mỗi năm đặng 960 đồng. Người nào làm việc lâu năm mà đặng lên đến chức Thông-phán ngoại hàng thì lương mỗi năm từ 1.000 đồng đến 1.200 đồng.

∴

Lạc nhi vong phản. — Có tên trai kia là Lưu-bá-Tuất, mới 15 tuổi, con của một vị cựu Hộ-trưởng ở Nam-vang, theo cha xuống Saigon mà chơi, nhơn thấy Saigon là chỗ phiền-ba, vui về hơn nơi sở của mình bèn lính bỏ cha, trốn đi lại Saigon lưu lạc theo bọn cho hoa chi. Người cha tên là Lưu bá-Tuất 56 tuổi, đi cở cùng các bót.

∴

Tòa xử rất minh. — Cách mấy bữa rày đây có một người Annam đến ga xe lửa Saigon-Chợlớn đường trên mà đứa ra một cái bạc đặng mua giấy xe lửa (người giấy hang ba thì 6 su.)

Người bán giấy nói rằng : có theo phép thì buộc những người đi hạng ba phải có su sẵn đứng theo giá giấy mà mua, chớ y không có su thối, nên y không đặng lãnh bạc.

Lời quở một hồi xe lửa phát chạy, người Annam ấy vì muốn đi gấp nên lật đật lên xe.

Xe chạy rồi thì tên bán giấy trên xe lại đòi tiền, tức thì người Annam ấy cũng lấy cắt bạc mà trao ra liền, tên bán giấy cũng cứ theo phép mà không chịu lấy và la nói om sòm. Ngặc controleur nghe rầy, chạy lại hỏi thì người Annam ấy cũng cứ đưa cắt bạc ra và thì lể theo phép lịch sự, người controleur lại càng cự hằng rồi lại lấy sổ ra mà làm giấy phạt người ấy về sự lên xe mà không mua giấy, chẳng những là làm giấy phạt mà thôi, nó lại đuổi cắt bạc của người ấy đang cầm mà liệng ra ngoài của sổ xe.

Người bỏ hành Annam ấy tranh cải rất có lý, mà lại phải bị một cái giấy phạt thứ ba nữa ; tỉ thì kinh cự với người bán giấy, cho nên người Annam ấy phải bỉ đòi đến Tòa sứa-phạt hôm sớm mai thì nằm rồi đây mà hầu vì đã phạm đến 3 tội, 1 là lên xe lửa không trả tiền đã theo giá giấy, 2 là không trả tiền đã theo giá giấy, 3 là nói lớn tiếng mà làm nhục người bán giấy.

Quan chánh-tòa là ông Lacouture, lấy sự minh chánh và công-bình mà phân đoán rằng : tuy là tại tay không xe lửa mà ra, song thiệt là hàng nhứt lầm chẳng phải hàng bổ-hành hạng nhì và hạng ba mà buộc chúng nó vậy thôi, chớ bổ-hành hàng nhứt thì không bỏ buộc chi hết, vì thấy nhiều khi họ lên xe thường thường chẳng có mua giấy trước, chừng họ đưa ra một gốc tư, hoặc nữa đồng hoặc một đồng thì hãng cũng phải thối lại hoặc, còn bổ hành hạng nhứt và hạng ba, sao lại buộc người ta như vậy. Vì vậy cho nên người bổ-hành ấy vô sự, thôi.

Cholon

Mượn ông sẻ lập tiệm. — Một người khách Quảng-đông tên là Ngô-khôn, bán á-phiện, ở tại đường Minh-hương số 4, Cholon, đến sở lính đăng hỏi nửa đêm có bon phi-tử cầy cửa vào nhà mà *khuấy thiệt* của nó hết 11 cây ống hút, đáng giá 132 đồng.

∴

Tàng giấu phải sanh bậy. — Một người khách Triều-châu kia, tên là Trần Beng, 45 tuổi, giấy thuế thân số 155.482, giúp việc tại nhà buôn hiệu Gia-mỹ, ở đường Laresmère, ở Cholon, nội hôi của chủ nó hết 1.665 đồng mà tẩu mất, nay đã bắt đăng chủ chăng rồi.

Hỏ ! của lu chay li làu ai !

∴

Thà cam nhàm mắt cho rồi, sống mà cực khổ cái đời ích chi ? — Có một người Annam chừng 60 tuổi, tâm chết trong một cái chòi lá kia, ở mũi đường Lefebvre, có quan thầy thuốc Moutel đến khám nghiệm, ngài đoán rằng : người bắt hạnh ấy bởi sự cùng khổn mà phải bỏ mình, rồi đay chôn liền.

∴

Giết người lấy của, quan thiệt là tàn nhẫn. — Mới đêm kia, người quản phi-đội, phá vách tường khoét lỗ phía sau một căn phố số 36 ở tại đường Boulevard Charles Thomson, vào bắt người đờn bà trong nhà ấy trói hết tay chơn và thắt hong lại, rồi lột hết đồ nữ-trang, tủ rương gì đồ cũng bửa hết mà lấy đồ.

Sáng ra bửa sau, bon thơ hồ đi ngang qua đó, thấy sau vách tường ấy có lỗ, bèn đi kêu phi-lít đến coi thì thấy người đờn bà ấy bị thắt hong chết ngay trên vàn ngựa, người đờn bà về phước nầy là của một thầy thai cai tổng ở Hatiên.

Cách mấy bữa trước có tên kéo xe, bị một tên khách-trú, đàm một cây dù vào cổ mà chết, nay lại có đàm nầy nữa. Ôi ! Cái đời làm sao mà nó cổ sát quá ?

∴

Thiên bất dung gian. — Mấy đứa phi-đồ mà đã giết người đờn-bà ở trong căn phố nơi đường Charles Thomson hôm nọ đó, nay đã bị bắt hết rồi. Ấy là tên Nguyễn-văn-Hương, Nguyễn-văn-Hùng, Nguyễn-văn-Nay và Nguyễn-văn-Tru. Trong bọn ấy lại có một đứa là cháu ruột của người đờn-bà ấy mà nó lại làm đầu xuất giục ba đứa kia.

AI TÍN

(Nécrologie)

Bổn quán rất buồn rất tiếc mà cho chư khán-quan hay rằng một quan huyện nhỏ thanh-liêm là ông Phạm-đơn-Thiên mới từ lộc tại Nha-thương Cholon hôm tuần trước đây, và qui quyến ngài đã đem linh-cữu ngài về làng Mỹ-Lệ là xứ sở của ngài mà an táng hôm 30 juillet nầy : Kỳ tới bổn quán sẽ đăng bức mảy bài Ai-điếu cho khán-quan làm thức.

CUỘC CHƠI LỄ

KHÁNH-BIỀN CỘNG-HÒA CỦA HỘI KHUYẾN-HỌC LONG-XUYÊN BẮT RA HÔM 14 JUILLET 1916.

Có nhiều tỉnh trong Nam-kỳ, là những hàng Phủ, huyện, và Thông-ngôn kỳ-lục, đều xi lòng ái-quốc, đứng diệp lể Khánh-điền cộng-hòa, lập nhiều cuộc chơi đặng lấy tiền mà giúp cho những kẻ bị nạn về bình cách.

Mà nhứt là tỉnh Long-xuyên, nhờ có quan Tri-phủ Lê-quang-Liêm, gọi là quan Phủ-Bảy, đứng làm đầu thay mặt cho hội *khuyến-học* trong tỉnh, lại nhờ ơn quan chủ-tỉnh là ông Le Bret, hết lòng chiếu cố nên mới đặng thành sự.

Lúc lấy quan Phủ Bảy có đọc một bài diễn-thuyết như sau nầy, bổn-quán xin đem vào đây cho chư khán quan lãm thức :

Các bà,
Các ông,

Ở các ban đàng bang,

Nhơn diệp lể Chánh-chung là lể tự-do chi nhựt, hội khuyến-học tỉnh Long-xuyên muốn tỏ lòng trung nghĩa, dứng xướng lập cuộc vui nầy, ngỏ chỉ thêm dầu yêu mến của người Annam với sự tự-do, là đều qui trong, lâu nay quán tân bao hàng mong phỏ hoài mà phá chẳng được.

Nương thảo tri ấy, nên chúng tôi chẳng quản công khó, tài sự, khuyên đủ trẻ em đứng lập cuộc nầy, là cuộc xưa nay chúng tôi hằng tưởng chưa để làm được. Dẫ đâu chúng tôi lại không biết sự hát là khó, chẳng phải tập một it đêm, mới coi một it nỏ tuồng mà lành nghề được.

Không ! Con hát của chúng tôi đây đều mới tập, chưa quen mẫu nhiệm nỏ tuồng, tức làm cười, thì cười chưa thiệt cười ; con khi làm thảm cũng chưa đến thảm. Ấy vậy, tôi xin khan quan rộng lượng, bao dung kẻ sở lỏng, tuy là nghề chưa thiện nghệ, mà công đã dày công khó. Mục đích của chúng tôi lại làm dây, là quyết chi giúp người chiến sĩ, mong lòng đã kẻ hết nguyền, dầu dở hay cũng chẳng nệ chi, miễng tỉ đó dặng một it người cảm tử.

Ôi ! nói đến bắt khen bắt kinh, những tay hào hớn vì quốc vong xu ; bắt mến bắt thương những dứng hùng anh vui mình nước lửa. Chẳng kể những kẻ chiến trường lai bước, vẻ tay gió, cùng que, lại con kia gió cũ, nỏ trẻ coi, đỏ gòa chồng, dây thắt sợ, lược đan mưa, xóng lừa gió, vai rương, ôm gói, mong tránh khỏi Đức, là kẻ bao tàn ; bỏ ruộng phế nhà, miễn nương theo Pháp, là nước quản đó. Hỡi, tình cảnh xa trông ira luy, bao tàn nhơ lời bàm qua, việc thành công tay thấy chắc thành, mà dương lao khổ cũng con dày lao khổ.

Hỡi chinh chiến đứng làm trai phải liều : công phu đây, thì danh giú lại càng cao. Phần chúng ta phận sự đề nhe nao, năm lăm năm nghĩa cũ phải toan bao bỏ cho vừa, hai chữ tự do phải tình giữ gìn mà hưởng. Thì ơn nghĩa với ta là ai ? là Pháp. Bài tự-do cho ta là ai ? cũng Pháp. Ấy ta phải hết lòng hết gia, mà bảo nghĩa báo ân. Người ta đi thì ra sức đẹp giặc loàn, kẻ ở lại giúp tiền khao quan sĩ.

Người Langsa giúp !
Người Annam giúp !

Giúp ! giúp kẻ nhiều người it, giúp càng nhưa mới rõ nghĩa thương nhau ;
Giúp ! giúp kẻ của người công, hiệp càng nẩu ma làn trừ Đức-tặc.

Giúp dưng mỏi chi mỏi gọi miễn nước ân :
Giúp mà vui lòng mới thiệt thương Mẫu-quốc ;
Chúng tôi lợp đêm nay là cỏ ý để cho các ông tỏ lòng ái quốc, cho các bà chỉ sự mẫu lòng. Tiền bạc của các bà các ông thì dùng, thì chúng tôi sẽ cất danh mà giao cho Hồng-thập-tự-hội liêu mà điều dụng.

Các bà,
Các ông,

Tôi xớ xin ao tiền bạc cho đây, sẽ cứu giúp được người bị tai nạn chất đình, ngỏ thảo lòng người chiến sĩ nơi mặt thanh, bớt đau kẻ bịnh hoạn nơi ý tiện.

Nếu việc thanh như nguyện, thì chúng ta rất vui lòng, vì cũng có công trồng sự giữ gìn, sự chiến thắng, sự minh diễn của nước Đại-pháp là Mẫu-quốc của chúng ta, là đuốc sáng của thế giải.

Phá-quốc sạn tuế ! sạn sạn tuế !

Tiền quyên trong cuộc vầy đặng 1.569.40
Xài phí các cuộc hết 190.40
Còn lại đặng 1.380.00 chia ra làm ba phần bằng nhau đăng gởi cho :

1° Hội hồng-thập-tự ;
2° Hội lo giữ đồ ăn cho linh thợ và linh tập annam đang ở bên Pháp-quốc.
3° Hội tư-cấp những người bị nạn về bình cách.

Bươu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đải bàn hữu thiết mình mới tỏ
TONI KOLA
Minh hảng DENIS frères trử mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng : Các thứ rượu chắc của hãng rất kỷ cang. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không mắc là phải có xin thì đăng.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

Tribune libre)

Trong kính thăm ông Nguyễn-chánh-Sắt-nhân đăng an-khương thanh-hứt, lối đọc Nhựt-báo Lục-tỉnh-tân-văn, đề ngày 13 juillet 1916 có thấy bài luận *Độc thiên-kỳ-thân* của ông thiệt lấy làm hiệp với lương-tâm của tôi lắm ; nên tôi xem hoài mà quên nhảy mất.

Tôi vừng trực nhớ một chuyện như sau nầy, tôi xin tỏ lại cho ông xét.

Năm 1910, tôi nghe chuông Tân-vân kêu không dứt tiếng, Đồng-ban tu tương-ý tương-ỷ, chen vào cuộc thương-mãi, tranh lợi với thạ ban ; lo lập nhà trường, cho trẻ em mở mang tấn bộ với đời.

Tôi nghe mấy lời như-ý, tạ ngoài hải an, không biết ai mà trao lời, cho phỉ da ước ao ; đi hoài không ngớt. Đâu may gặp một câu tuổi vừa 35, nhà có của dư-dầm cũng nhiều, Tôi bèn thuật cải lời, chuông gỗ đã vang tai. Cậu lu trả lời như sau nầy :

- Bởi sống đặng mấy trăm tuổi, mà lo dữ vậy ? để hưởng cuộc sang giàu trên trần-thế không sướng hay sao ? lo qua, có của nhiều, chết để ai ăn ? như vậy thì vô ích lắm. »

Thằng Chà-và nầy đi đâu vậy, mầy có đi về mau không, sữa mầy hỏi để xỏm lắm ! Nhà nầy chỉ uống sữa "LA PETITE FERMIÈRE" thôi! Chạy cho mau, không thì chết bây giờ!!

Thắng Chà-và nầy đi đâu vậy, mầy có đi về mau không, sữa mầy hỏi để xỏm lắm ! Nhà nầy chỉ uống sữa "LA PETITE FERMIÈRE" thôi! Chạy cho mau, không thì chết bây giờ!!

Tôi nghe mấy lời như vậy, sốt mặt hổ ngươi chẳng biết bao, sau cậu ta gặp đặng thầy bói, cậu ta coi bộ hân hạnh lắm ; cậu ta mới biểu anh thầy bói ấy coi dùm coi qui-tượng của cậu thế nào ? thầy bói thấy cậu ăn mặt đỏ sang giàu, mới bói rằng : cung mạng cậu thiệt là qui lắm, lại thêm tướng diện của cậu văn-minh trên thế ít người sánh kiệp ; cậu không lo cũng có của xài, chung thân bất tận ; cái chủ-ý của cậu rộng rải lắm ; phải chuyện, bạc trăm cũng chẳng màng. Thầy bói đoán như vậy, coi ý cậu ta đắt chí lắm, liền mớc túi lấy ba-nguyên bạc thưởng anh thầy bói.

Từ đó đến sau, không lo bề sanh lợi, (vì tướng phát văn-minh quá, thấy coi thấu đặng) Cậu ta đứng sửa theo hình văn-minh, ăn mặt cũng theo văn-minh, xài phí các việc cũng theo văn-minh ; đâu đặng it năm, tiền-tài gia-nghiệp đều theo văn-minh của anh thầy bói cả. Than ôi ! văn-minh chi dữ vậy hỡi trời ! !

Sau đây tôi xin tỏ it lời xin ông nghiệm xét : Tôi thường nghe, mấy qui-vị trí-thức hay bàn luận việc so sánh với tha hương, lập trường kia hẳng nọ, đặng mở mang dân-trí, đặng ngày sau, trẻ em mau tấn hóa với đời ; ngặt vì không dư tiền nhiều, lấy chi gánh vát với đời cho nổi, thảm thiệt lắm.

Còn như qui-ông nhà háo-hộ, mắt lo chủ-nghiệp lẽ gia, nhiều việc đa đoan trong cơ-trữ, có rảnh ngày giờ đâu, mà lo cho nhân quần xã-hội đặng.

Nên nghĩ rồi buồn cho mình lắm phải chi hai cái lương-tâm cho hiệp lại được mới là vui mãng cho thế.

Mấy lời qué kịt, xin ông rộng lòng miễng chấp.

Mỹcây, Thanh-thủy, le 27 juillet 1916.
Hương-sư, NGUYỄN-THANH-TRÀ.

∴

Nhựt-báo là cỏ ích và qui báu trong đời

Hằng thật báo là một sự ích và qui bảu trong đời. Các nước văn-minh cũng bởi nhờ nhựt-báo.

Thế nào ta gọi báo là hữu ích ? Ấy là một cái gương soi cho mọi người. Nếu ta biết đủng nó, mà tỏ điểm trí-thức, tánh-tình, thì ta được hưởng sự ích trong mọi việc của ta làm, thì mới đặng ích cho nước nhà, nếu đặng vậy, thì biết cho sự trách-nhiệm của báo là lớn thế nào ? Gẫm lại sự văn-minh tấn-hóa của ta lấy làm lửng đửng lỏ dỏi, vì trong Nam-kỳ ta đã không đặng mấy thứ báo thì chớ ; mà lại còn thưa thớt, mỗi tuần mỗi thứ báo ra cỏ một kỳ mà thôi, nên sự tấn-hóa của ta phải thiệt chậm chạp là cũng bởi thế. Tôi hết lòng cổ-động cho đặng thêm nhiều người đọc báo. Nên tôi lấy làm mãng mà thấy đặng thêm người đọc báo. Tôi thiết tưởng nếu đặng thêm nhiều người đọc báo thì chắc ông chủ báo có thể mà đặng thêm báo nhiều số cho thêm lần, ấy chẳng là ích và may cho ta lắm sao ? Tôi ước ao sao ông chủ báo thêm chút ân mà ra số báo mỗi tuần it nữa là ba lần, như Trung-bắc-tân-văn vậy. Thế thì phải sao mà đặng, hoặc tăng chút it số tiền định giá báo mỗi năm. Như vậy tôi tưởng người đọc báo càng ngày càng thêm, thì sự tấn-hóa của ta phải được mau lẫn. Vì mấy ông cỏ chi đọc báo môn mỗi mà trông được một số báo trong một tuần. Nên sự tấn-hóa ta phải ra chậm chạp thì cũng tại thế.

Lê-văn Phước, postes Trà-ôn.

TRUYỆN XỨ LÈO

Tích Chiêng-Prom

(tiếp theo)

Khi ấy Chiêng-Prom mới nghĩ rằng : người ngay mà mắc nạn, ta không lẽ làm ngơ. » Bèn phăng phăng đi tới nguyện cứu người làm nghĩa, khi tới nơi thấy một người còn đang bị trói, nên Chiêng-Prom bước lại, vòng tay mà thưa rằng : « thưa công-tử ; tôi là kẻ đi đường không rõ vậy chẳng hay người nầy xúc phạm đều chi mà khiến cho công-tử phải nộc lòng dường ấy ? » Công-tử Nhuy nói : « hỡi đâu mà nhà người hỏi việc nầy, và tên tội phạm nầy nhiều đều vô lễ với ta lắm, nên ta phải bắt hắn đem về án-đường cho ta tra hành phạt. »

Chiêng-Prom đáp : « tội ấy đã đành, song Công-tử đã cho gia-đình đành người gần chết, vậy xin Công-tử lấy lòng từ bi tha người mà làm phước. » Công-tử Nhuy dường lúc nóng giận, nghe mấy lời, dường như lửa đương cháy lại đổ dầu thêm, mới nói rằng : « nhà người chẳng nên can gián và gành vác việc của người, ta đã định đem nó về mà trị tội, dầu cho nhà người nói hết lời cũng uổng tiếng mà lại liên luỵ đến nhà người nữa. »

Chiêng-Prom nghe nói thì giận lắm song cũng dằn lòng mà nói rằng : « mấy lời Công-tử nói cũng phải, song tưởng như Công-tử không gặp tôi thì thôi, chớ gặp tôi đây, không lẽ tôi để cho Công-tử hiệp đáp ai-hiền » Công-tử Nhuy nghe cũng thêm giận, bèn nạt rằng : « Thằng nầy ở đâu mà không kiến oai ta, lại còn nhiều đều vô lễ, để ta đánh mi cho mi biết mặt ta. » nói rồi nhảy lới thoi đại một thoi. Chiêng-Prom lẹ tay trở khỏi thuận chơn đá ra một đá ngang hông. Công-tử văng ra năm thước, hà miệng chẳng thèm nói nữa. Bọn gia-đình thấy chủ mình chết, chẳng dám ra oai, chạy về báo với Kromakan rõ. Chiêng-Prom thừa dịp mở trói cho tên học-trò, và cho năm nén bạc biểu phải đi cho mau, kẻo mà mang tội. Còn mình thì ngồi đưa mé đường mà chịu tội. Thiên-hạ thấy vậy mới báo Chiêng-Prom rằng : « tiều tướng-quận đã trừ mối dữ cho nhơn dân rồi sao ma không trốn đi, nếu ở đây ma chờ cho quan binh đến thì chạy đâu cho khỏi » Chiêng-Prom đáp rằng : « tôi tôi đã làm nỡ để cho ai mang. »

Khi ấy Kromakan vừa đi tới mới hiểu hợn gia-đình ra sức bắt, Chiêng-Prom dập rằng : « ta đã chịu tội rồi, vậy bây cứ dắt ta đi đâu thời ta đi theo, chớ dừa nào không nghe mà làm bộ phách, tao bẻ cổ chẳng còn một dứa. » Khi về đến nhà vợ Kromakan biểu chồng phải giết nó mà trả thù cho con. Kromakan nói : dâu còn cỏ đó, phải đem cho quan Phó-ban phân xử, bề gì người cũng phải vì tình ta. »

Thuở ấy tại xứ Đa-Dệt cỏ một viên quan Phó-ban, quan nầy ăn ở thanh liêm, thương dân như con, con trai chẳng cỏ, sanh dặng một gái tên là Sâu chanee, mặt mày sang láng, nên vợ chồng yêu như vàng ngọc. Ngày kia Sâu chanee đang ngồi đệt to, nghe ngoài ngõ cỏ tiếng lao xao, liếc mắt xem, thấy một đám đông cỏ Kromakan đi trước, một quan-tài và một lối nhơn tuổi trước xấp xỉ với mình, mắt mày sáng láng, mà làm sự chi cho đến nỗi bị gia-tỉnh dường ấy, xảy ta vào nhà kế ân-đường đây coi người mắc tội chi cho thiệt.

Khi ấy Phó-ban mới ra khách, mới Kromakan ngồi, trầu cau, và hỏi : bữa nay ngài đến đình tới, chắc là cỏ việc chi ? » Kromakan đáp « tôi đương ở nhà, gia-đình vẻ thưa rằng cỏ một người trai nhỏ đánh chết con tôi, tôi lật đật bắt nó đem đến cho ngài định tội.

(Sau sẽ tiếp theo)

TIẾT-CƯƠNG.

P. et T..T. Khône (Laos).

SƯU XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Sự lạ mau điển-tín

Nhựt-báo *Times* ở Nhiều-đô (New-York) cỏ đăng một cái giấy thiệt như vậy.

Xin đánh giây thép nầy đi khắp trong toàn cầu — Times Nhiều-đo

Một vị chủ-hút của báo Times đưa giấy thép lấy cho nhà thơ tại Nhiều-đo, hồi 7 giờ tối giấy thép ấy đánh chạy vòng toàn-cầu chừng trở về tới nhiều-đo thì là 7 giờ 16 phút 30 sao đồng hồ.

Giấy thép ấy đánh qua 17 ngàn thơ, xa 46000 ngàn thước.

Cuộc xổ số vợ

Mới nghe tiếng nói *xổ số vợ* ai cũng lấy làm la tai, ngờ là việc vợ chồng như đánh sập ngửa cùng trò chơi may rủi vậy chăng, người cỏ phước kẻ vỏ phước, nhưng mà đọc hết bài nầy rồi mới biết *xổ số vợ* là việc thiệt cỏ rõ ràng.

Ở tại *Stomelensk* là một làng bọ bên nước Nga, mỗi mùa người ta cỏ đem một người thiếu nữ ra mà xổ số. Khi chọn đặng một người thiếu nữ nào rồi, thì người ấy phải ở nhà luôn luôn trong 8 bữa đặng cho thiên hạ đến coi mặt.

Chừng thiên hạ xem đã mãn-nhàn thì quan Bộc-lý sở tại mới bày ra giấy xổ số mà bán, làm ra 5000 số, mỗi số một rouble, một rouble giá gần bằng 2 quan 65 tiền langsa.

Nếu bán hết số, thì xổ như thường ai trúng số độc-đắc, thì lấy trang thiếu nữ ấy làm nghĩa ngươn-phối và lại đặng số bạc 14 ngàn quan mà làm của hồi trang, nếu không ưng kết-cấu cùng trang thiếu-nữ ấy mà từ nan thì cũng đặng, nhưng mà phải chia, số bạc ấy với trang thiếu-nữ.

TRẦN-VĂN-CHIM.

CUỘC ĐẤU GIÁ

Ngày 11 tháng septembre 1916, đúng 8 giờ ban mai, tại tòa Bố lĩnh Thudaumột sẽ có đấu giá điền phong trong hạo thọ chức mướn trong hạng ba năm những mẫy sở đó ngang tại làng Tình-sơn và Bình-nhan ; và tại làng Vĩnh-hinh và Au-lộc.

Ra giá hai trăm tám mươi làm đồng (285.$ 00).

Tờ hiệp-đồng biên những thể lệ về việc đấu giá nầy để tại tòa Nhứt-đinh quan Thượng-thơ Saigon và tại tòa Bố Thudaumột, ai muốn biết rõ công việc, hãy đến đó mà coi.

∴

Ngày thứ sáu nhằm 18 tháng août 1916, 9 giờ ban mai, tại tòa Nhứt-đinh quan Khâm-sứ Nam-vang, sẽ có đấu giá theo phép như là

Chùa những dược-liệu cho nhà nước Bảo-hộ tại xứ Cao-man trong 6 tháng, kể từ ngày 1er Septembre 1916

Tờ hiệp-đồng biên những thể-lệ, để tại tòa đinh quan Khâm-sứ Nam vang, và tại phòng Thương-mại Saigon, ai muốn biết rõ, hãy đến đó mà coi, mỗi ngày sớm mai từ 7 giờ rưỡi tới 11 giờ, buổi chiều từ 2 giờ tới 5 giờ, trừ ra những ngày lễ mà thôi.

∴

Ngày 14 tháng août 1916, 9 giờ ban mai, tại tòa Bố Vinhlong sẽ đấu giá niêm phong lãnh cất 3 cái trường-học và nhà cho thầy giáo ở, trong mấy làng Chợmới, Long-an và Phước-thanh.

Tờ hiệp-đồng và bản-đồ điều sẽ tại tòa Nhứt-đinh quan Thượng-thơ Saigon và tại tòa Bố Vinhlong, ai muốn biết rõ, thì đến đó mà coi.

∴

Ngày 14 août 1916, 9 giờ ban mai, tại tòa Bố Vinhlong sẽ đấu giá niêm phong lãnh chùa những đồ kể ra sau nầy :

1e Dãu lửa, ống khói và tìm đèn.

Tờ hiệp-đồng về cuộc đấu giá nầy để tại tòa Nhứt đinh quan Thượng-thơ Saigon, và tại tòa Bố Vinhlong, ai muốn biết rõ, hãy đến đó mà coi.

TIỂU ĐÀM

(Fantaisie)

Một dám điên

Tỷ với Sửu đi đang gặp nhau chuyện vẫn vui cười lấy làm tương đắc, bèn kết làm anh em với nhau, nhơn hỏi qua việc gia-tỉnh thì Tỷ nói mình có một đứa con gái mới 1 tuổi. Sửu nói : Tôi cũng cỏ một đứa con trai vừa đặng hai tuổi, vậy thì hai anh em mình làm sui với nhau chẳng là rỡ rơn. Tỷ chịu. Hai đàng đính-ninh với nhau một hồi rồi phân tay ai về nhà nấy.

Tỷ về nhà rồi ; lấy làm đắc ý, tỏ dấu hân hoan, người vợ thấy vậy thì hỏi : Hôm nay ra đường, có việc chi khoái mà cỏ bộ mình vui vẻ làm vậy ? » Tỷ bèn đem việc đi đường gặp người làm sui mà thuật lại cho vợ nghe. Con vợ nghe rỏ đầu đuôi vừng nổi giận mà mắng chồng rằng : Mình thiệt là ngu quá, sao không biết tính, để ứ bỏ với người ta. Và nay con gái ta mới cỏ một tuổi, mà con trai va đã hai tuổi ; nó lớn hằng hai, nếu con gái ta vừa đặng mười tuổi, thì con va đã đặng 20 tuổi rồi, chừng con ta đến 30 tuổi thì cỏ phải là thằng rể tới 60 tuổi chăng ? chuyện gì mà lại gả cho thằng rể già như vậy ? » Rồi đó vợ chồng rầy rà cải lẫy với nhau om sòm.

Lối xóm cỏ một ông thầy dậy học, nghe hai vợ chồng tên Tỷ rầy lộn với nhau thì đến mà khuyên giải rằng : « Vợ chồng rầy rà làm chi, con gái của thiêm năm nay một tuổi thì chừ qua sang năm, ngày nầy tháng nầy, thì nó cũng đặng hai tuổi như thằng kia vậy, hai đứa một tuổi với nhau, mà gả làm vợ chồng sao lại không xứng ? »

Vĩnh-an-hà, DU-NHIÊN-TỬ.

∴

Đồng-kim-Lân, Khương-linh-Tá

Xoài, ổi, ở khích vách nhau, thường buổi chiều hay ra ngồi nhà sau mà uống rượu, làm như vậy càng ngày càng thân thích với nhau.

Ngày kia, rượu vừa xoàn xoàn, mới nói với nhau rằng ; hai ta ở với nhau coi hiệp ý, vậy thì kết nghĩa để huynh, phòng khi nghèo giàu, hoạn nạn cứu giúp nhau. Cả hai đều bằng lòng, song le hai người chẳng ai lớn hơn ai, đồng một tuổi, chẳng biết kiến ai làm anh.

Xoài nói ; vậy tính như vậy thì phải hơn xuraĐồng-kim-Lân và Khương-linh-Tá hai người ở với nhau cỏ lòng lắm, vậy hai ta nói tích xưa kêu Lân Tá thì hay hơn.

Ổi bằng lòng làm Tá, xoài làm Lân. Từ ấy đến sau, sự thân ái càng ngày càng khắn khích chẳng khi nào Lân, Tá rời nhau, uống rượu không Tá thì Lân không uống, không Lân, Tá cũng không, lời vậy thiên hạ khen cả hai ở với nhau cỏ nghĩa.

Ngày kia, Lân, Tá rủ nhau ra chợ ăn mỉ, rủi cho Tá quên đem giấy thuế, nên Tá bị lính Sơn-đầm (Gendarme) bắt, Tá ngó tư bề không thấy Lân, đặng mượn về nhà lấy giấy giùm.

Thường ôi ! cho chữ Tá ngồi trong khám, trông tin tức chủ Lân càng ngày càng biệt mới than rằng ; cỏ chi nữa là Lân là Tá, việc một chút mà Lân còn làm ngơ, buồn chi là đại sự.

Đến sáng vợ Tá mới hỏi Lân sao Tá không về, thì Lân mới nói Tá bị Sơn-đầm bắt vì không đem giấy, vợ Tá đem giấy lãnh Tá về.

Về đến nhà, Lân chào rồng ; mắng anh mới về.

Tá giận mà nói rằng ; « Thôi đi, ở tù một đêm mười rệp cắn gần chết ; Lân Tá gì nữa tả.

Lân mỉn cười mà trả lời rằng : « Phải chi anh gặp Tạ-ôn-Đích thì Lân cứu cửa đặng, chớ anh gặp ông Sơn-đầm thì tôi tôi cũng không dám cứu, huống chi là tôi.

TIẾT-CƯƠNG

P. et T.T. Khône (Laos)

PHỔ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ

BIBLIOTHÈQUE FRANCO-ANNAMITE DE VULGARISATION

Publié sous la Direction de F.-H. SCHNEIDER, Editeur à Saigon

1, BOULEVARD NORODOM

Bách học

Sách Phổ thông

Văn-chương

Tiểu-thuyết

Sử ký

Công-nghệ

Vạn minh tân học các khoa

In bán rồi những sách sau nầy :

NGUYỄN-VĂN-VĨNH. THƠ NGỤ-NGÔN *La Fontaine* (Les Fables de La Fontaine traduites en Annamite)

Quyển thứ nhứt 32 trang, giá. 0$ 10

Quyển thứ nhì 16 0 08

CHUYỆN TRẺ CON *Perrault* (Les Contes de Perrault traduits en Annamite)

Quyển thứ nhứt 32 trang, giá. 0$ 10

TRẦN-TRỌNG-KIM .. SỬ NỨC LUẬN LÝ

Một quyển 84 trang, giá..... 0 30

Đương in sắp xong :

NGUYỄN-VĂN-VĨNH. Télémaque Phiêu lưu ký

Gil Blas de Santillane

Gulliver Du-Ký

TRẦN-TRỌNG-KIM .. Sư Phạm Giáo Khoa

Nam Sử Sơ Học

PHAN-KẾ-BÍNH.... Việt Nam Phong Tục

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC .. Gò dâu Trẻ

Thành Thân Tây Sương ký

Song Phụng Kỳ Duyên

Khi nào in xong sẽ đính giá.

BÁN BUÔN BÁN LẺ

Tại Hiệu in F.-H. Schneider
1 Bd Norodom, Saigon,
Tại nhà bạc số ngươn soạn,
26 Bd Carreau Hanoi.

Ở các cửa hàng sách Saigon, Hanoi, Haiphong, Tourane và Huế

Tiệm bán tây mới chợ qua chẳng thiếu gì

RƯỢU MIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CỎ MỘT MÌNH HẰNG

DENIS FRÈRES

Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Những quán tên sau chưa gởi bạc về, xin gởi cho mau, kẻo hết hàng. Nếu gởi mandat bưu điện thì nên gởi cho mau, kẻo bưu điện họ đổi giá.

Số phòng		Số tiền
9527	V.V.N. Pnompenh	1 $ 171.691
6653	T.K.S. Sadec	6 149.355
		191.229
9586	L.T.L. Pnompenh	6 183.808
8906	D.D.T. Locninh	6 175.6277
10620	P.V.T. Shanghai	4 126
2057	N.E.I.D. Cholon	6 181.866
2551	C.T.T. Caolho	4 186.4.2
3046	N.T.T. Mytho	4 183.100
7118	D.K.T. Soctrang	2 185.206
2021	V.T.T. Bentre	4 184.5.9
2079	V.T.T. Cholon	6 190.11
	N.H.H. Pakse	6 241.786
3023	V.T.H.D. Cholon	6 190.225
7520	N.V.T. Tanan	4 165.512
4009	T.V.Q. Gocong	6 176.942
2553	N.T.D. Tanan	6 187.180
1509	Ch. M.T. Bienhoa	6 60 179.4.2
3024	V.T.N. Cholon	6 190.540
3029	V.L.N.	6 190.235
8524	P.Q. Travinh	4 181.363
9025	P.N.T. Pnompenh	6 182.898
2553	P.Q.T. Caolho B.M	4

HÃNG TÀU LỤC-TỈNH

Service des Messageries Fluviales de Cochinchine

Đường Cao-man

Tàu Mékong chạy : 8.8 Mardi à 9 giờ tối.
» Battambang chạy : 10.8 Jeudi à 9 » »
» Attaku chạy : 12.8 Samedi à 9 » »

Đường Lục-tỉnh

Tàu Annam chạy : 7.8 Lundi à 4 giờ soir.
» chạy : 4.8 Vendredi » »
Nam-kỳ chạy : 11.8 Vendredi 9 » »

Đường Lào

Tàu Mékong chạy : 8.8 Mardi à 9 giờ tối.
» Attaku chạy : 12.8 Samedi à 9 giờ tối.

Đường Cap & Baria

Tàu Namkỳ : 7.8 Lundi à 8 giờ m.
» » : 8.8 Mardi à 8 » »
» Khmer chạy : 10.8 Jeudi à 8 » »
» : 11.8 Vend. à 8 » »
» : 12.8 Samedi à 12 » »

Đường Tây-ninh

Tàu Namkỳ chạy Mercredi 9.8 à 8 giờ m

Saigon, le 5 Août 1916
P. le Directeur de l'Exploitation
Le Capitaine d'Armement,
MARGUERIE

NAM-ĐỒNG-HƯƠNG
KHÁCH-LẦU

En face des nouvelles Halles Centrales
Nos 26, 27, 28, 30, Saigon

Kính cùng qui-khách rõ, chúng tôi mới lập một chỗ Khách-lầu, nhà ngỏ phố lầu hạng đường Amiral Courbet số 26, 27, 28, 30, giữa đường Schroeder đi qua, phía sau thì ngang nhà giấy xe lửa Mytho, chợ mới Saigon.

Phòng ngủ rộng rải hơn các chỗ khác, có yến sáng chiếu vào, 4 mùa đều có gió mát mẻ, trên lầu có sân rộng, mặc sức hứng gió thường trăng, mỗi phòng lớn đều có ngừa gỗ, đồ trong phòng rộng những đồ mới rất tinh khiết ; giá phòng lại rẻ hơn các nơi.

Giá phòng trọng : *hạng hạng*.. 1$ 50
24 giờ / *hạng nhì*..... 1 00

Như vị nào nghỉ tử 5 ngày sắp lên, giá tính sực xuống.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.

Qui quan, qui khách ở tứ muốn mua bán cầu vật chi thì tôi mua giùm, niệm phong kỹ lưỡng gởi tới chỗ ở cho mấy ông.

HUỲNH-HUÊ-KỲ

NAM-HỒNG-PHÁT

Khách sang

4 đường Boulevard Bonnard số 106 ngang gare xe lửa nhỏ Saigon-Cholon, lại chợ mới Saigon

Pâu rượu tây và sữa xe máy, đều essence và đèn alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.

Qui quan, qui khách ở tứ muốn mua bán cầu vật chi thì tôi mua giùm, niệm phong kỹ lưỡng gởi tới chỗ ở cho mấy ông.

HUỲNH-HUÊ-KỲ

Tại nhà in đóng I.-E SCHEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

MẸO BẰNG CHỮ QUỐC-NGỮ, dạy thầy Monsano diễn dịch, dạy thầy mấy thứ học việc dạy đỗ nào chơn mình của ông Lauzet và Planey mà dịch ra

Giá ..... 1$ 80
Tiền gởi ..... 0 $ 06

HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT

THÌ PHẢI UỐNG THUỐC

"SALSEPAREILLE DE GRIMAULT & Cie"

(Salsepareille Parisienne)

Thuốc "Salsepareille de Grimault & Cie" đã hiệu nghiệm hơn bốn chục năm nay, bịnh ngoại khoa là ghẻ, nhọt, mụn, v. v. đều chữa được cả, đặng làm cho máu tinh khiết.

Grimault & Cie, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to cả khắp.

Cỏ trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tử-sư, Saigon, trước rạp hát tây, có tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

Renseignements commerciaux

	VĨNHLONG - HUỲNH-HOA trọn	BAT XAU
Lúa : ta 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy	2.80 à 2.85	
Gạo lức : xay máy, ta 40, lục linh thất kỷ về bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng.	3.80	9 phần rưỡi gạo nàm lại lấn nhi bat
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	3.65	
Tấm : số 2 Saigon.	4.00	
Bột gạo trắng	3.60	
	0.90	

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô — 1000 kilos	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Pour France (Ports-divers).	26.710	56.059	82.769
» Japon	»	51.660	51.660
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
Tổng cộng xuất cảng từ 11 đến 25 juillet 1916	26.710	107.719	134.429
» 1er Janvier tới 11 juillet 1916	7.324	1.039.048	1.046.343
Tổng cộng xuất cảng từ 1er Janvier tới 25 juillet 1916	34.034	1.146.738	1.180.772
Sống lúc năm 1915	123 679	2.133.901	2.257.580

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine

	GẠO LỨC	TRẮNG	LỘN VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	9.984	4.417	»	5.704	»	20.105
» Singapore	2 098	»	»	6	296	2.400
» Java	» 10.916	»	»	»	»	10.916
» Hongkong	115	7.734	»	171	5.226	13.246
» Philippines (Port divers.	»	1.933	»	»	»	1.933
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
Cộng xuất cảng từ 11 tới 25 juillet 1916	10 099	27 098	»	5.881	5.522	48.600
» từ 1er Janvier tới 11 juillet 1916	121.958	445.032	12.824	73.640	79.990	733.444
	132.057	472 130	12.824	79.521	85 512	782.044
Cộng xuất cảng từ 1er Janvier tới 25 juillet 1916	5.814	472.402	41.312	76.388	65 517	661.444
Sống lúc năm 1915						621.543
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy						1.788.468
						»
						349 331
						82 002
						$ 2.841.344

TRÌNH

CÙNG CHƯ VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỐP làm vì : một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hãng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tị, và lại làm cho miệng lưỡi ướp **THƠM-THƠ, IM-MÁT.** Bởi thuốc nấy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nấy, vì tánh tình hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình dè phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyên nấy chư-vị ưa dùng thuốc điếu dều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đà hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có :

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mua gói bao.

Vậy nếu những bao lấy mà hiệu dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán kiểng chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX
nhứt hạng
bào-tế-sư, SAIGON
trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

---

PILULES PINK POUR PERSONNES PÂLES

HOÀI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bịnh hoài dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới đặng.

Trong cái bịnh hoài dương nầy có nhiều cớ, một là não-cân có bịnh, hai là cốt chẩy suy khuyết.

Thường lệ cái việc giao cấu thì nó tùng nơi não-cân, nếu não-cân hư hại thì tinh tự dục loại-dọa. Bởi vậy ai có bịnh hư nên uống thuốc **Pilules Pink** là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng sắng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí du thực nữa.

Tuy Pilules Pink tánh dược **mãnh** liệt như vậy mặc lòng, chớ kỵ trung hiếu hậu, uống nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đờn ông hay có năm thê bảy thiếp, thì hoàn thuốc Pilules Pink bán đắt vô cùng, thiên hạ ưa dùng vì nó chữa cái bịnh hoài dương rất hay rất lẹ.

PILULES PINK
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.

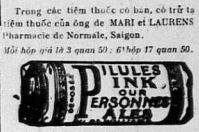

IN MẤY ĐỀN THỨ XEM...MAU LẮM! MÀ RẤT KỸ CANG !

TIỆM MAY

NGUYỄN-HỮU-SANH

Ở gần gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

May đủ các kiểu áo xiêm nịt, *dài*, và y-phục Âu-châu (paletot) theo thức thể. Có bán sẵn, vải-bô, tơ-lụa, kiểu mới bông-la. Lược-lông Bắc. Cầm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhựt-bổn, các màu sắc.

Vân, Nhọ, Xuyên, Lãnh, Trung-huế, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt !

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vân vân !!!

Nếu chư-qui-vị, muốn hỏi kiểu đề chi, xin viết thơ đề :

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh, SAIGON.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments

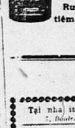

Nếu chư-tôn đau tì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bao bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu Quina Gentiane mỗi uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu nầy có bán trong các tiệm hàng xén.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BẮC VẬT SƠ HỌC NHẬP MÔN
CÓ HÌNH, ông Gouldon soạn, luận về loài KIM, THỔ, HÒA, THỦ, vân vân.

Bổng cho Langsa	0 $ 35
Bổng cho quốc-ngữ	0 25
Tiền gửi mail recm.	0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

DẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU, của ông Lan soạn, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách ông rất kỹ mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những đều hư hại khác.

Giá	1 $ 00
Tiền gửi	0 10

HIỆU TO LANGSA " LA SEMEUSE "

XE MÁY HUÊ LỆ ĐỀ ĐI ĐƯỜNG XA KIỂU O.

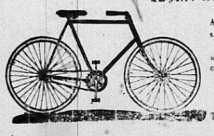

Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tô-phan) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa.

Vỏ Carretti Bergougnan hiệu « Le Gaulois » tối đa hạ gốc, có dựng :

2 cái chìa khóa ;
Bình dầu ;
Ống thụt và đồ phụ dùng.

Tại cầm bề bánh tự ý mình lựa.

Xe vành cây và Aluminium
Bánh xe THONG-THẢ
Giá 60$
Vành bằng sắt 55$

Xe bánh cây và Aluminium
Tum « EADIE »
Nùm xe thong thả và giây ngừng bánh xe chỏi lại
Giá 65$

Bán tại Hãng BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG TY, môn bài số 68, đường Kinh-lấp, SAIGON

Nên gởi thơ đến hãng Berthet, Charrière và Công-Ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cả.

Tại hãng nầy cũng có thứ xe hiệu « LE BRAGON » rẻ và chắc, từ 47$ một cái sắp lên, bánh xe thong thả có tối đa, ống thụt, chìa khóa và bình dầu.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã kỷ tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mé-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lành trưng bán là : Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74. — J.-Z. Pauilhac, Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lành trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** : Số 19 đường Bonnard, Saigon. — Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ : ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Cách trị bịnh không ngủ, hoải cân và cân-cất bắt an bên nước Langsa

Chúng tôi lấy làm hữu hạnh bố cáo với vạn gia bá tánh lâm-thống rằng : ông tướng-y Leroy làm thầy thuốc chánh điều trị các nhà thương tại Paris có dùng thuốc ngoại chế ra mà cứu được nhiều con bịnh nói sau đây cách may mắng là lùng, bịnh ngủ không được, bịnh hoải cân, cân cốt tiêu tuỵ, bịnh lúc trở về già, ngực hãi hộp, ngủ hoi, thở gấc như gà chết, ra hơi nóng trong châu thân, trí hóa mờ mết sẽ được yên tịnh và sáng láng cùng nhiều con bịnh khác bởi công ăn chuyên làm nặng sẽ hoặc vui chơi thời quá mà gầy ra.

Quan Leroy-y Leroy nói rằng : có một thứ thuốc hiệu « Neurinase » chữa được cách thần hiệu là lùng các chứng bịnh không ngủ, hoải cân và cân cốt tiêu tuỵ. Ấy là một thứ thuốc êm ái lắm, dùng nó vô hại, tôi vui lòng mà dùng nó luôn.

Giá 3 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trễ tại tiệm thuốc thượng-đẳng G. RENOUX và Be MARI & LAURENS và tại THIỆT-HIỆUHÃ SỞ Paris số 7 đường Babarsedore.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông *tướng-y GUILLIÉ*

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan *tướng-y* GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ,** đau trong TỲ VỊ, đau sơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VÕ DA,** hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG RUỘT.**

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **NUỐT RA TINH KHIẾT.** Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nầu cũng rất trong thế Elixir Tonique Antiglaireux của quan tướng-y Guillié.

Chánh chủ trị thuốc nầy là nhà : **PAUL GAGE FILS,** nhứt hạng bào chế y sanh, đường **GABRIELLE** số **GERMAIN** môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ THUỐC CẦN DÙNG PHẢI GỞI CÓ CÂN

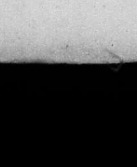

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người nghiện-thuốc mà muốn giữ vệ-sinh, khỏi hư phổi, không rào cổ họng, chỉ nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc ấy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học-đường ra, đừng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là văn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thơ, mà chế theo phép vệ-sinh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẤY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bèo thì sức khoẻ có lại là sành mùi thuốc ngon.

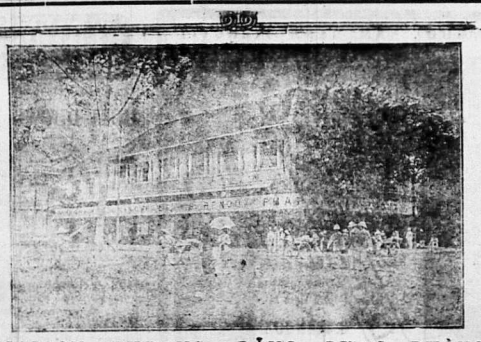

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TỀ SỰ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

Tiệm cũ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cũ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dồn dẹp bào chế y nhạc các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trữ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men đề dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bổ rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến chai ly trong sở thiệt-nghiệm, máy châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Hương sốt bổ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bổ rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Saigon : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chát trắng và *chát đỏ* trong thùng và chiếc ra **va.**

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rất hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.** Liqueurs và cognacs **Marie Brizard, et Roger.** **Bière Gruber** và Bière **Lorraine.** Rượu **Mendère,** **Malaga** và **Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và trong **Bắn-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

THUỐC-SÁT BỔ HUYẾT

VIÊN THUỐC

MỤC **CON HƯƠU**

của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến-sĩ chế

Thuốc viên nầy bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là ốm yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy : Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còn cối, kém sắc, giảm xa, hoi trời trời thì ốm đau, nếu sợ thất dưỡng thì phát không thiếu chứng bịnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, uống thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt-nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** *cũng là một tay danh-y, thông thái bậc học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên nầy, dùng cơ-khí riêng mà chế. Thí nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.*

Các nước Langsa cũng đã nhiều danh-y ở ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc nầy là đúng thần hiệu, trị được nhiều chứng bịnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc nầy vào tự nhiên thấy tinh thần thỉnh thoảng phát khí khoái sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tỉ lại hơn khi chưa mắc bịnh.

Thuốc nầy lại Chánh-phủ nước Langsa cấp bằn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhứt là khi trị những bịnh nầy :

Bần hà, con gái kém huyết (phụ môn); không đứa kinh, sắn hậu. Đàn-bà chửa thì uống nó thất hay.

Đàn ông thì bất-cứ già, trẻ, hễ phải bịnh gì thuộc về huyết, như là lao khái (ho), khí nghịch, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bịnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc nầy thật hay.

Lại những sang giới (ghẻ chốc) lở lói, ban chẩn chàng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc nầy cũng hiệu lắm.

Cách-dùng — *Thuốc viên nầy phải chiêu với một ngâm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.*

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ một bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bảo-tề-sư, Saigon trước rạp hát tây

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 $ 80

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | *Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (Kế) — Đau mấy chỗ lật-léo.*

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đái.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trông thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì đồ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (*mỏi-khí-chất*).

Có Một Mình Nhà Này có quyền

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

Có Bán SÚNG

đủ thứ và đủ kiểu, BỈ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36** **SAIGON**

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Kính thăm ông mạnh giỏi, sau tôi cho ông hay rằng tôi nhờ thuốc **Dragées Rabuteau** *mà đặng mạnh giỏi luôn. Mấy người gần trong mình nếu nó thì sẽ có sức lại, mạnh giỏi như thường.*

Thuốc nầy thiệt hay, vậy xin ông sẵn lòng gởi cho tôi một chai nữa, rồi tôi sẽ trả tiền.

Nay kính : Cô N.....

Tại tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bảo-tề-sư, Saigon trước rạp hát tây

---

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Thợ hiền dùng dầu hắc mà sơn thuyền dặng cự với sóng cho thuyền lâu mục thì cũng như người hay giữ việc vệ-sanh dùng thuốc **GOUDRON-GUYOT** mà sơn phổi dặng cự với bịnh ho lao, ho tồn, ho gió vậy.

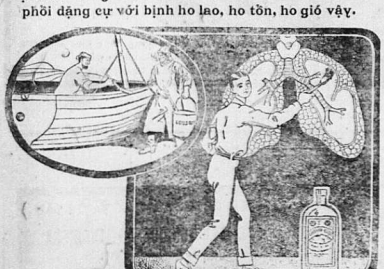

HÃY HỎI THỨ HỘP QUẸT HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC ✦ ✦ ✦

LỜI BÁO CẦN KÍP

Chư khán quan chớ tưởng lầm rằng hát thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hát, bộ thử nào hát thử nấy làm sao không hại.

Chư khán quan khá hỏi được thứ thuốc **Cigarette Diva** *cho thường, muốn hát bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.*

Cô bán trong các tiệm hàng xén.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nắng lạnh, ti vị không dặng tiêu, thì hãy mua rượu **Rhum manna** *là rượu thiên hạ rất chuộng mà lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.*

Hãy coi cho kỹ bao làm thế giả, hãy nài cho phải, coi xe có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ thuốc **Goudron-Guyot** *trộn với một ly nước thì sẽ trừ tuyệt bịnh ho gió và ho lao. Dầu cho bịnh trăm trệ thế mấy uống nó cũng hết.*

Hễ khi nào có ho lao dặng nó thì mau lành bịnh, chẳng sai, vì thuốc **Goudron-Guyot** *đi tới đâu thì giết tử vi chi trùng tới đó.*

Muốn cho mau hết bịnh thì khá đừng có mua đồ giả, phải nài cho đặng thứ thuốc **Goudron-Guyot** *thiệt mới mua.*

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông Guyot in bằng chữ lớn và ký tên ba màu (tiềm, xanh, đỏ), in trên nắp : trữ tại Maison Frère, miền bắc số 19, đường Jacob kinh-đô Paris.

Một ve giá là 0 $ 90.

Ai uống thuốc nước **Goudron-Guyot** *chẳng đặng thì nên dùng mỗi bữa ăn với hoàn thuốc* **Guyot.** *Thuốc nầy làm bằng tinh hắc cây hồi-lòng tại xứ Nâu-oai (Norvège). Thứ thiệt thì hoàn nó trắng và có in tên ông* **Guyot** *bằng mực đen.*

Mỗi ve giá là 1 $ 10.

Có trữ tại tiệm thuốc **Thượng-đẳng** chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tề-sư, Saigon góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc **Pháp-Á**, chủ tiệm là **SOLIRÈNE, Chợlớn.**

Dọn tại nước Langsa. Đứng vào thượng hạng trong hóa-cầu, vân vân.

Sắc-bổn, Mạnh mẽ, vân vân.

Lời đức Normand hiệu **La petite Fermière** đọc tại Cô Normande trong Bộ Tài Sản đã lưu danh một cách vẻ vang, tuy vậy mà rẻ đặc mà lành nhứt hảy

Sữa đặc Normand nầy thì thanh sạch. Bổ sữa Normand là thứ sữa rất danh, sanh sẵn vậy thượng hạng và tốt hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, dọn cho người biết thứ thuốc dùng.

Xin bổi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó tuốt luốt.

BAO XÌNH. — Hễ ai chẳng ký bán rẻ, mới thơm lắm chẳng khoái cả con ngươi.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-tiêu đề tại bìa thì chẳng lầm.

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER

Certifié l'insertion.....

Certifié conforme aux épreuves ci-jointes.
Il a été tiré cent spécimens complémentaires.
Saigon le 10/8/16

Vu pour légalisation de la signature
M.....
Saigon, le 18
Le Maire

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.